

3

Ngày soạn					
Cho các lớp	10A	10A1	10A3	10A4	10A5
Ngày dạy					

BÀI 1:**SỨC HẤP DẪN CỦA TRUYỆN KỂ**

(11 tiết)

(Đọc: 7 tiết; Tiếng Việt: 1 tiết; Viết: 2 tiết; Nói và nghe: 1 tiết)

I. MỤC TIÊU CHUNG TOÀN BÀI**1. Kiến thức**

- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện nói chung và thần thoại nói riêng như: cốt truyện, không gian, thời gian, nhân vật, lời người kể chuyện ngôi thứ ba và lời nhân vật.
- Phân tích và đánh giá được chủ đề, tư tưởng, thông điệp của văn bản; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề.
- Viết được một văn bản nghị luận phân tích, đánh giá chủ đề và những nét đặc sắc về nghệ thuật của một tác phẩm truyện.
- Biết thuyết trình (giới thiệu, đánh giá) về nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm truyện.

2. Năng lực

- HS nhận biết được đặc điểm cơ bản của truyện thần thoại nói chung và của từng nhóm truyện: thần thoại suy nguyên, thần thoại sáng tạo.
- HS nhận biết và phân tích được các yếu tố cơ bản của truyện nói chung và thần thoại nói riêng: cốt truyện, thời gian, không gian, nhân vật...
- HS hiểu được cách nhận thức, lí giải thế giới tự nhiên của ngày xưa; thấy được vẻ đẹp “một đi không trở lại” làm nên sức hấp dẫn riêng của thể loại thần thoại.

3. Phẩm chất

- Phát huy tính sáng tạo, đề cao tinh thần dân tộc, bồi dưỡng lòng yêu nước.
- Biết yêu cái đẹp, sống có khát vọng, có hoài bão và thể hiện được trách nhiệm với cộng đồng.
- Luôn có ý thức rèn luyện bản thân để có lối sống tích cực. Tôn trọng và có ý thức tìm hiểu các nền văn học, văn hoá trên thế giới

NỘI DUNG BÀI HỌC**1. Đọc**

- Tri thức ngữ văn
- Truyện kể về các vị thần sáng tạo thế giới
- Chuyện chức phán sự đền Tản Viên
- Chữ người tử tù
- Tê – đê (Trích Thần thoại Hi Lạp)

2. Thực hành Tiếng Việt: Từ Hán Việt**3. Viết:** Viết văn bản nghị luận phân tích, đánh giá tác phẩm**4. Nói và nghe:** Giới thiệu về nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm**5. Củng cố mở rộng**

- Ôn tập kiến thức về truyện kể
- Mở rộng kiến thức về truyện thần thoại.

TUẦN 1; TIẾT 1, 2:
ĐỌC VĂN BẢN 1, 2, 3: TRUYỆN VỀ CÁC VỊ THẦN SÁNG TẠO THỂ GIỚI
(THẦN TRỤ TRỜI, THẦN SÉT, THẦN GIÓ)
(Thần thoại Việt Nam)

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức

Giúp học sinh:

- HS nhận biết được đặc điểm cơ bản của truyện thần thoại nói chung và của từng nhóm truyện: thần thoại suy nguyên, thần thoại sáng tạo.
- HS nhận biết và phân tích được các yếu tố cơ bản của chùm truyện về các vị thần sáng tạo thể giới: cốt truyện, thời gian, không gian, nhân vật.
- HS hiểu được cách nhận thức, lí giải thể giới tự nhiên của người xưa; thấy được vẻ đẹp “một đi không trở lại” làm nên sức hấp dẫn riêng của thể loại thần thoại.

2. Năng lực

a. Năng lực chung: Tự chủ và tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp, hợp tác, sử dụng CNTT...

b. Năng lực đặc thù:

* Đọc:

- Nhận biết và phân tích được một số đặc điểm cơ bản thể loại thần thoại nói chung, đặc biệt là nhóm truyện thần thoại suy nguyên: cốt truyện, thời gian, không gian, nhân vật...
- Nhận biết và phân tích được các yếu tố cơ bản của chùm truyện về các vị thần sáng tạo thể giới: cốt truyện, không gian, thời gian, nhân vật.
- Nhận biết và phân tích được nghệ thuật sử dụng yếu tố hoang đường
- Hiểu, phân tích, đánh giá được cách nhận thức, lí giải về thể giới tự nhiên và khát vọng của người xưa; thấy được vẻ đẹp “một đi không trở lại” làm nên sức hấp dẫn riêng của thể loại thần thoại.

* Nói – nghe:

- Biết kể lại cốt truyện và nêu nhận xét về nội dung, nghệ thuật của 3 truyện thần thoại và một số truyện thần thoại khác.
- Biết cảm nhận, trao đổi, trình bày ý kiến của mình về các nhân vật trong truyện; biết thể hiện thái độ và quan điểm cá nhân về một số chi tiết tiêu biểu của truyện, về nhân vật trong văn bản.

* **Viết:** Có khả năng tạo lập một văn bản nghị luận phân tích, đánh giá chủ đề và những nét đặc sắc về nghệ thuật của một tác phẩm truyện.

3. Phẩm chất

- Sống có trách nhiệm với cộng đồng.
- Trân trọng trí tưởng tượng và di sản nghệ thuật của người xưa.
- Tôn trọng và có ý thức tìm hiểu các nền văn học, văn hoá trên thế giới.

II. THIẾT BỊ VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị dạy học:

- Máy tính, máy chiếu, tivi, Phiếu học tập, các công cụ đánh giá...

2. Học liệu:

- SGK Ngữ văn 10 tập 1; Sách giáo viên Ngữ Văn 10, tập 1
- Thiết kế bài giảng điện tử, tài liệu tham khảo.
- Video, clip, tranh ảnh liên quan đến bài học.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG

1. Mục tiêu: Kết nối kiến thức về các yếu tố cơ bản của truyện kể như: cốt truyện, thời gian, không gian, nhân vật, sự kiện, lời người kể chuyện, thần thoại

2. Nội dung: HS xem video và đoán tên các vị thần

3. Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong bài học.

4. Tổ chức thực hiện:**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV: Chiếu hình ảnh về 1 số vị thần
- HS: Xem hình ảnh về các vị thần và đoán tên các vị thần.

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV: Chiếu video clip về lỗ thủng tầng ozon và quá trình lành lại, clip về gió, clip về sấm sét.
 - HS: Xem video clip (*youtube: Lỗ thủng tầng ozon lớn nhất đã khép lại – truyền hình Đồng Tháp*)
 - HS: Xem video clip về gió (*youtube: Gió lốc kinh hoàng*)
 - HS: Xem video clip về sấm sét (*youtube: Cận cảnh những pha sấm sét kinh hoàng nhất*)
- ? Theo các em, ai đã chữa lành vết thương cho bầu trời? Ai tạo ra gió, Ai tạo ra sấm sét?
- HS: Hoạt động cá nhân (1'), trả lời, chia sẻ.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: HS suy nghĩ cá nhân.**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

HS trả lời câu hỏi của GV

Bước 4: Kết luận, nhận định**Dự kiến câu trả lời:****- HS:**

+ Theo em: Có vị thần chữa lành....

+ Theo em: Do đại dịch covid, các nhà máy dừng hoạt động, khí thải nhà kính giảm đáng kể dẫn tới tầng ozon tự lành...

- **GV:** Nhận xét câu trả lời của HS và kết nối vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

- **GV dẫn vào bài học:** Trong thời kì hồng hoang, khi chưa có khoa học kĩ thuật, người dân cổ đại bằng trí tưởng tượng phong phú bay bổng của mình, họ đã lí giải nguồn gốc của vũ trụ và muôn loài bằng những câu chuyện thần thoại. Vậy đâu là sức hấp dẫn của những truyện kể đó, hôm nay cô cùng các em sẽ ngược dòng thời gian về quá khứ để tìm hiểu bài 1 “Sức hấp dẫn của truyện kể”, cụ thể là văn bản 1, 2, 3 “Truyện về các vị thần sáng tạo ra thế giới”.

B. HOẠT ĐỘNG 2: HOẠT ĐỘNG ĐỌC: (HÌNH THÀNH KIẾN THỨC)**NHIỆM VỤ 1. TÌM HIỂU TRI THỨC NGỮ VĂN**

1. Mục tiêu: Nắm được những kiến thức cơ bản về truyện kể và truyện thần thoại.

2. Nội dung hoạt động: Vận dụng tổng hợp các kĩ năng để tìm hiểu về truyện: khái niệm, chi tiết thần kì, đề tài, chủ đề...)

- HS hoạt động cá nhân: đọc và thu thập thông tin kết hợp làm việc nhóm

- GV hướng dẫn HS cách thức tìm hiểu và trình bày.

3. Sản phẩm: Kết quả trình bày của HS về một số nét cơ bản của truyện.

4. Tổ chức thực hiện hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: GV hướng dẫn HS trao đổi với nhau về phần Tri thức ngữ văn trong SGK để nêu những hiểu biết về thể loại truyện và thần thoại. GV giúp HS tổ chức buổi tọa đàm với chủ đề: <i>Vẻ đẹp của truyện</i> * Chia nhóm nhỏ và giao nhiệm vụ: (GV giao nhiệm vụ trước khi đến lớp) Nhóm 1: Nhóm MC</p>	<p>I. Tri thức ngữ văn 1. Truyện kể a. Cốt truyện - Cốt truyện trong tác phẩm tự sự (thần thoại, sử thi, cổ tích, truyện ngắn, tiểu thuyết,...) và kịch được tạo nên bởi sự kiện (hoặc chuỗi sự kiện). b. Sự kiện - Sự kiện là sự việc, biến cố dẫn đến những thay đổi mang tính bước ngoặt trong thế giới nghệ thuật hoặc bộc lộ những ý nghĩa nhất định với nhân vật hay người</p>

<p>GV trực tiếp hướng dẫn để nhóm MC thiết kế bộ câu hỏi về truyện và truyện thần thoại.</p> <p>Dự kiến:</p> <p>? <i>Truyện có những yếu tố nào?</i>(dành cho nhóm 2)</p> <p>? <i>Bạn hiểu như thế nào về cốt truyện, sự kiện?</i> (dành cho nhóm 2)</p> <p>? <i>Người kể chuyện là ai? Vai trò của người kể chuyện trong tác phẩm truyện là gì?</i> (dành cho nhóm 2)</p> <p>? <i>Thể nào là nhân vật, nhân vật có vai trò gì trong tác phẩm truyện?</i> (dành cho nhóm 2)</p> <p>? <i>Bạn có thể cho biết thần thoại là gì? Nguồn gốc và cách phân loại thần thoại?</i> (dành cho nhóm 3)</p> <p>? <i>Thần thoại có những đặc trưng cơ bản nào?</i> (dành cho nhóm 3)</p> <p>Nhóm 2: Nhóm CHUYÊN GIA TRUYỆN Chuẩn bị các tri thức về truyện dựa vào phần Tri thức ngữ văn, SGK, T9.</p> <p>Nhóm 3: Nhóm CHUYÊN GIA THẦN THOẠI Chuẩn bị các tri thức về truyện thần thoại dựa vào phần Tri thức ngữ văn, SGK, T10.</p> <p>Bước 2. Tổ chức tọa đàm theo nhiệm vụ đã phân công</p> <p>Bước 3. Các nhóm bổ sung</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định GV chốt lại một số nội dung chính trong phần tri thức ngữ văn:</p>	<p>đọc - điều chưa được họ nhận thấy cho đến khi nó xảy ra.</p> <p>- Sự kiện trong cốt truyện được triển khai hoặc liên kết với nhau theo một mạch kể nhất định, thống nhất với hệ thống chi tiết và lời văn nghệ thuật (bao gồm các thành phần lời kể, lời tả, lời bình luận,...) tạo thành truyện kể.</p> <p>c. Người kể chuyện</p> <p>- Trong nhiều loại hình tự sự dân gian, người kể chuyện có thể là người trực tiếp tiếp diễn xướng để kể lại câu chuyện cho công chúng. Trong tự sự của văn học viết, người kể chuyện là “vai” hay “đại diện” mà nhà văn tạo ra để thay thế mình thực hiện việc kể chuyện.</p> <p>- Truyện kể chỉ tồn tại khi có người kể chuyện. Nhờ người kể chuyện, người đọc được dẫn dắt vào thế giới nghệ thuật của truyện kể để tri nhận về nhân vật, sự kiện, không gian, thời gian,...Người kể chuyện cũng khơi dậy ở người đọc những suy tư về ý nghĩa mà truyện kể có thể gợi ra.</p> <p>d. Nhân vật</p> <p>- Nhân vật là con người cụ thể được khắc họa trong tác phẩm văn học bằng các biện pháp nghệ thuật. Cũng có những trường hợp nhân vật trong tác phẩm văn học là thần linh, loài vật, đồ vật,...nhưng khi ấy, chúng vẫn đại diện cho những tính cách, tâm lí, ý chí hay khát vọng của con người.</p> <p>- Nhân vật là phương tiện để văn học khám phá và cắt nghĩa về con người.</p> <p>2. Thần thoại</p> <p>a. Khái niệm:</p> <p>- Thần thoại là thể loại truyện kể xa xưa nhất, thể hiện quan niệm về vũ trụ và khát vọng chinh phục thế giới tự nhiên của con người thời nguyên thủy.</p> <p>b. Phân loại</p> <p>- Căn cứ theo chủ đề:</p> <p>+ Thần thoại suy nguyên (kể về nguồn gốc vũ trụ và muôn loài)</p> <p>+ Thần thoại sáng tạo (kể về cuộc chinh phục thiên nhiên và sáng tạo văn hóa)</p> <p>- Căn cứ theo đề tài, nội dung:</p> <p>+ Truyện kể về việc sinh ra trời đất, núi sông, cây cỏ, muôn thú.</p> <p>+ Truyện kể về việc sinh ra loài người và các tộc người.</p> <p>+ Truyện kể về kì tích sáng tạo văn hóa.</p> <p>- Mang đặc trưng nguyên hợp: chứa đựng các yếu tố nghệ thuật, tôn giáo, triết học, lịch sử; có vai trò</p>
--	--

	<p>quan trọng trong việc lưu giữ di sản văn hóa nguyên thủy cộng đồng.</p> <p>c. Đặc trưng thể loại:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cốt truyện đơn giản; - Nhân vật chính là các vị thần hoặc có nguồn gốc thần, có năng lực siêu nhiên, có chức năng: cất nghĩa, lí giải các hiện tượng tự nhiên và đời sống xã hội, thể hiện niềm tin của con người cổ sơ và những khát vọng tinh thần có ý nghĩa lâu dài. - Thời gian phiếm chỉ mang tính ước lệ. - Không gian vũ trụ với nhiều cõi khác nhau - Thủ pháp nghệ thuật: cường điệu, phóng đại. - Lối tư duy hồn nhiên, chất phác, trí tưởng tượng bay bổng, lãng mạn. <p>→ <i>Sức sống lâu bền cho thần thoại.</i></p>
--	---

***HOẠT ĐỘNG 2: ĐỌC VĂN BẢN 1, 2, 3**

1. Mục tiêu:

- HS biết cách đọc và tìm hiểu nghĩa của một số từ trong phần chú thích;
- Nhận biết và chỉ ra được đặc điểm (các yếu tố) của thể loại thần thoại trong chùm truyện về các vị thần sáng tạo thế giới.
- Tóm tắt được văn bản.

2. Nội dung hoạt động:

- HS đọc, quan sát SGK và tìm thông tin, trả lời câu hỏi của GV.
- GV hướng dẫn HS đọc văn bản và đặt câu hỏi.

3. Sản phẩm: Câu trả lời đã hoàn thiện của cá nhân và nhóm.

4. Tổ chức thực hiện hoạt động

Nhiệm vụ 2. Đọc và tìm hiểu chú thích

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: GV giao nhiệm vụ:</p> <p>(1) GV hướng dẫn cách đọc: Đọc rõ ràng, rành mạch, nhấn giọng ở những chi tiết kì ảo. Chú ý: các chi tiết mở đầu câu chuyện; vóc dáng, hành động, công việc, tính khí của các nhân vật.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu một vài đoạn. - HS chú ý các câu hỏi gợi ý ở bên phải văn bản, thử trả lời nhanh các câu hỏi đó. - Tìm hiểu chú thích SGK để hiểu chính xác văn bản. - <i>Các truyện thần thoại trên thuộc nhóm thần thoại nào? Xác định ngôi kể, người kể chuyện?</i> + <i>Nhân vật chính trong mỗi truyện là ai? Công việc của họ là gì? Công việc đó được miêu tả như thế nào?</i> 	<p>II. ĐỌC - HIỂU VĂN BẢN 1, 2, 3</p> <p>1. Đọc và tìm hiểu chú thích, tóm tắt truyện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rèn luyện kĩ năng đọc - Xây dựng hiểu biết ban đầu của học sinh về các câu chuyện. - Đọc VB - Tìm hiểu chú thích (SGK) <p>2. Thể loại</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thể loại: thần thoại - Phân loại: Thần thoại suy nguyên <p>3. Tóm tắt</p> <p>a. Thần Trụ Trời:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi trời đất còn là một đám hỗn độn, Thần đầu đội trời lên, đào đất đá đắp cột chống trời. - Trời đất phân ra làm hai, trời cao và khô cứng, thần phá cột ném vung đất đá đi khắp nơi thành núi, đảo, cồn, đồi, cao nguyên... - Chỗ thần đào lên lấy đất đá thành biển, Cột đó bây giờ không còn, nhưng người hạ giới vẫn cho núi Thạch Môn là di tích gọi là Cột chống trời. <p>b. Thần Sét:</p>

<p>+ Hãy kể tóm tắt truyện từ 5 - 7 câu? Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: + HS đọc VB, đọc phần chú thích giải thích nghĩa từ khó dưới chân trang. + GV quan sát, khích lệ HS. Bước 3: Báo cáo, thảo luận: HS nhận xét lẫn nhau. Bước 4: Đánh giá, kết luận: GV nhận xét cách đọc của HS qua quá trình quan sát, lắng nghe.</p>	<p>- Là tướng lĩnh chuyên phản phán sự thịnh nộ của Ngọc Hoàng, danh hiệu Thiên Lô hay ông Sấm. - Một lần bị Ngọc Hoàng phạt, cho con gà thần mổ nhưng không biết làm thế nào được. - Mặc dù cực oai nhưng cũng có lúc thần lại thua Cường Bạo Đại Vương, một đạo làm cả thiên đình xấu hổ. c.Thần Gió: - Giới thiệu về thần Gió: hình dạng kì quặc, không có đầu, có bảo bối là quạt màu nhiệm tạo gió nhỏ, bão lớn theo lệnh Ngọc Hoàng. Thần có đứa con nhỏ nghịch ngợm, giờ quạt của cha làm gió thổi chơi lúc thần đi vắng khiến một người đói khổ bị vắng mất bát gạo đi vay. Thần Gió bị kiện lên thiên đình. Con thần Gió bị Ngọc Hoàng đày xuống trần chặn trâu cho người mất gạo, sau hóa thành cây ngải để báo tin gió cho thiên hạ, khi trâu bị cảm gió thì lấy lá cây ngải chữa cho trâu.</p>
---	---

C. HOẠT ĐỘNG 3: KHÁM PHÁ VĂN BẢN

<p>HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH</p>	<p>DỰ KIẾN SẢN PHẨM</p>
<p>GV hướng dẫn HS tìm hiểu thời gian, không gian, nhân vật và sự kiện chính của văn bản 1, 2, 3 Bước 1: - GV chia nhóm và giao nhiệm vụ: Đọc thầm 3 văn bản, dựa vào câu hỏi 1-sgk tr14, thực hiện nhiệm vụ trong PHT số 1 - Phụ lục 1 + GV phát PHT số 1; HS tiếp nhận nhiệm vụ. Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ - GV quan sát, gợi mở, khích lệ HS - HS đọc thảo luận, trả lời các nội dung trong phiếu học tập Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động - HS cử đại diện báo cáo sản phẩm, HS còn lại lắng nghe, bổ sung, phản biện. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - GV nhận xét, đánh giá hoạt động nhóm của HS (Phiếu đánh giá hoạt động nhóm của HS – PHỤ LỤC 3)</p>	<p>III. KHÁM PHÁ VĂN BẢN 1. Thời gian, không gian, nhân vật và sự kiện chính của văn bản 1, 2, 3 a. Thần trụ trời - Thời gian: chưa có vũ trụ, chưa có muôn vật và loài người - Không gian: Trời đất là đám hỗn độn, tối tăm và lạnh lẽo. - Sự kiện chính: + Thần đầu đội trời lên rồi đào đất, đá đắp thành cột cao để chống trời + Trời cao và khô cứng, thần phá cột, ném vung đá và đất khắp nơi tạo thành núi và cao nguyên. + Chỗ thần đào lên lấy đất đá thành biển. b.Thần Sét - Thời gian: Phiếm chỉ, ước lệ - Không gian: Trên Thiên đình, dưới hạ giới - Sự kiện chính: + Giới thiệu thần Sét là người chuyên phản ánh sự thịnh nộ của Ngọc Hoàng + Một lần thần Sét bị Trời phạt, gà thần của Ngọc Hoàng được sai xuống mổ thần Sét nhưng không làm gì được. + Về sau, thần Sét cứ nghe tiếng gà là giật mình + Thần Sét đã từng thua Cường Bạo Đại Vương dù sau có chiến thắng cũng khiến thiên đình một lần xấu hổ. c. Thần Gió - Thời gian: phiếm chỉ, ước lệ - Không gian: trên Thiên Đình; dưới hạ giới. - Sự kiện chính: + Giới thiệu về thần Gió. + Câu chuyện đùa nghịch của con thần Gió.</p>

<p>- GV nhận xét, bổ sung sản phẩm của học sinh.</p>	<p>+ Ngọc Hoàng xử tội: Đày con thần Gió xuống bắt đi chăn trâu, bắt hóa làm cây ngải để báo tin gió cho thiên hạ, khi trâu bị cảm gió thì lấy lá cây ngải chữa cho trâu</p> <p>* Nhận xét: Cả 3 văn bản trên đều thuộc nhóm thần thoại suy nguyên: nhận thức, lí giải về sự hình thành thế giới và các hiện tượng tự nhiên:</p> <p>+ Thần Trụ Trời: Giải thích và mô tả việc tạo lập thế giới</p> <p>+ Thần Sét: Lí giải hiện tượng sấm sét</p> <p>+ Thần Gió: Lí giải nguồn gốc của gió, lốc; tên gọi cây ngải gió/ngải “tướng quân”; hành vi dùng loại cây này để chữa bệnh cho trâu, bò của người dân.</p> <p>Dấu hiệu:</p> <p>- Nhân vật: đều là các vị thần sáng tạo ra thế giới</p> <p>+ Thần Trụ Trời: Tạo ra trời và đất.</p> <p>+ Thần Sét: Tạo ra sét</p> <p>+ Thần Gió: Tạo ra gió</p>
<p>Bước 1: GV chia nhóm (mỗi nhóm gồm 2 bàn) và giao nhiệm vụ:</p> <p>+ Đọc thầm 3 văn bản, dựa vào câu hỏi 3,6- sgk, t14 để hoàn thành nhiệm vụ trong Phiếu học tập số 2 – Phụ lục 1:</p> <p>1. Tìm và nhận xét về những chi tiết kể về các vị thần (thần Trụ Trời, thần Sét, thần Gió) trong chòm truyện – sgk.</p> <p>- Hình dáng:</p> <p>- Tính khí:</p> <p>- Công việc:</p> <p>- Cơ sở tưởng tượng:</p> <p>2. Nhận xét về đặc điểm của các vị thần trong các câu chuyện trên.</p> <p>3. Phân tích ý nghĩa của các nhân vật thần trong việc thể hiện quan niệm, nhận thức về thế giới tự nhiên và khát vọng của người cổ đại?</p> <p>4. Chỉ ra những đặc điểm nổi bật trong cách xây dựng nhân vật của chòm truyện. Từ đó nhận xét về thái độ, tình cảm của người xưa đối với thế giới tự nhiên.</p> <p>+ HS tiếp nhận nhiệm vụ.</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:</p>	<p>2. Hình dáng, tính cách, công việc của các vị thần và cơ sở của sự tưởng tượng của ba văn bản.</p> <p>a. Thần Trụ Trời</p> <p>- Hình dáng: Vóc dáng kì vĩ, chân thần bước một bước cứ như từ tỉnh này sang tỉnh nọ hay từ đỉnh núi này sang đỉnh núi kia.</p> <p>- Tính khí: cần mẫn, chăm chỉ.</p> <p>- Công việc: tạo lập vũ trụ: trời, đất, núi non, biển cả</p> <p>- Cơ sở của sự tưởng tượng: Vũ trụ bao la, kì vĩ nên Thần Trụ Trời phải có thân hình khổng lồ, sức vóc phi thường.</p> <p>b. Thần Sét:</p> <p>- Hình dáng: Vóc dáng kì vĩ, chân thần bước một bước cứ như từ tỉnh này sang tỉnh nọ hay từ đỉnh núi này sang đỉnh núi kia.</p> <p>- Tính khí: Nóng nảy; thường ngủ vào mùa đông, tháng Hai, tháng Ba mới lại làm việc.</p> <p>- Công việc: trừng trị kẻ ác</p> <p>- Cơ sở của sự tưởng tượng: Mỗi khi có sét thì kèm theo âm thanh, mây đen, tia lửa tóe lên.</p> <p>c. Thần Gió:</p> <p>- Hình dáng: kì quặc (không có đầu).</p> <p>- Công việc: dùng quạt nhiệm màu làm ra gió bão, hiện tượng tự nhiên.</p> <p>- Cơ sở của sự tưởng tượng: Hình dáng thực tế của lốc xoáy.</p> <p>d. Nhận xét:</p> <p>- Như vậy, những tưởng tượng về hình dáng của Thần Trụ Trời, Thần Sét, Thần Gió và các nhân vật thần trong thần thoại suy nguyên nói chung bắt nguồn từ thế giới quan “vạn vật hữu linh” và từ cuộc sống lao động, sinh hoạt của con người nguyên thủy. Họ đã quan sát những đặc điểm nổi bật của các hiện tượng tự nhiên, hình dung về chúng như những con người, trao cho chúng những hình dạng tương ứng.</p> <p>-> Nhận xét về công việc của các vị thần: Mỗi vị thần có một chức năng riêng, “đảm trách” một công việc cụ thể nhưng đều hướng tới mục</p>

<p>+ HS thảo luận, hoàn thành phiếu học tập.</p> <p>+ GV quan sát, giúp đỡ, khích lệ HS.</p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận:</p> <p>+ GV yêu cầu 1- 2 nhóm trình bày nội dung đã thảo luận. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.</p> <p>Bước 4: Đánh giá, nhận định:</p> <p>- GV nhận xét về hoạt động nhóm và sản phẩm của HS bằng bảng kiểm (Phiếu đánh giá hoạt động nhóm – PHỤ LỤC 2); tổng hợp ý kiến trong bảng tổng hợp chung.</p>	<p>đích nhận thức, lí giải các hiện tượng tự nhiên. Vì vậy, công việc của họ lớn lao, kì vĩ, thần bí, đáng sợ (tạo lập vũ trụ, trừng trị kẻ ác, dùng chiếc quạt màu nhiệm làm ra gió, bão) nhưng họ cũng được miêu tả như những người lao động bình thường: vất vả, cần mẫn, cũng phải dùng sức lao động (thần Trụ Trời) và cũng có lúc chênh mảng, sai sót (thần Sét, thần Gió).</p> <p>đ. Ý nghĩa của hình tượng các vị thần:</p> <p>- Thể hiện nhu cầu nhận thức, lí giải các hiện tượng tự nhiên và khát vọng khám phá, chinh phục thiên nhiên của người cổ đại.</p> <p>- Phản chiếu cuộc sống lao động và sinh hoạt của nhân dân.</p> <p>- Thể hiện thế giới quan, kiểu tư duy của người xưa: “ Vạn vật hữu linh” (vạn vật đều có linh hồn), có mối quan hệ qua lại bền chặt, thiêng liêng (con người- thiên nhiên, con người- thần linh)</p> <p>3. Nghệ thuật xây dựng nhân vật của ba văn bản</p> <p>- Nhân vật được miêu tả với vóc dáng kì vĩ hoặc hình dạng dị thường; sức mạnh phi thường; tính cách đơn giản; luôn gắn với một hành động hoặc công việc cụ thể; thủ pháp cường điệu, phóng đại; sử dụng các chi tiết kì ảo...</p> <p>-> Thể hiện thái độ, tình cảm của con người: Thiên nhiên đối với con người cổ đại vừa xa lạ, đáng sợ vừa gần gũi, thân thuộc. Họ sợ hãi, sùng bái thiên nhiên kì vĩ, bí ẩn nhưng cũng ý thức được sức mạnh của con người và khao khát khám phá, chinh phục tự nhiên.</p>
---	--

NHIỆM VỤ 4. TỔNG KẾT

<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:</p> <p>Điều gì làm nên sức hấp dẫn của thần thoại?</p> <p>+ Nhận xét về đặc sắc nghệ thuật của chòm truyện thần thoại? Nội dung, ý nghĩa của các văn bản?</p> <p>+ Từ đó em rút ra: Để đọc hiểu một thần thoại, chúng ta cần lưu ý điều gì?</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ.</p> <p>+ HS suy nghĩ cá nhân và trả lời câu hỏi.</p> <p>Bước 3: Trình bày sản phẩm.</p> <p>+ Tổ chức trao đổi, trình bày nội dung đã thảo luận.</p> <p>Bước 4. Đánh giá, kết luận.</p> <p>Gv nhận xét và lưu ý HS 1 số kiến thức.</p>	<p>IV. Tổng kết</p> <p>1. Đặc sắc nghệ thuật:</p> <p>- Xây dựng nhân vật chức năng.</p> <p>- Cốt truyện đơn giản nhưng hấp dẫn, sinh động, có những chi tiết bất ngờ thú vị.</p> <p>- Thời gian phiếm chỉ, mang tính ước lệ và không gian vũ trụ với nhiều cõi khác nhau.</p> <p>- Ngôn ngữ tự sự hồn nhiên.</p> <p>- Thủ pháp nghệ thuật: cường điệu, phóng đại.</p> <p>2. Nội dung, ý nghĩa:</p> <p>Qua nhân vật các vị thần, người nguyên thủy thể hiện cách hình dung, lí giải về sự hình thành thế giới tự nhiên, nguồn gốc con người và vạn vật, đồng thời phản ánh vẻ đẹp riêng của cuộc sống lao động, tín ngưỡng và văn hóa của từng cộng đồng.</p> <p>-> Tạo nên sức hấp dẫn của thần thoại.</p>
---	--

D. HOẠT ĐỘNG 4: KẾT NỐI ĐỌC – VIẾT (LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG)

1. Mục tiêu:

- Củng cố lại kiến thức về thể loại thần thoại và văn bản Truyện kể về các vị thần sáng tạo thế giới đã học.
- HS hiểu được kiến thức trong bài học để vận dụng vào thực tế, kết nối nhân vật với cảm xúc của HS.

2. Nội dung hoạt động

- GV tổ chức, hướng dẫn HS tham gia trò chơi “Ai nhanh hơn”.
- HS tham gia trò chơi do GV tổ chức theo 2 đội. Hai đội cùng quan sát câu hỏi trên màn hình và trả lời câu hỏi. Đội nào trả lời đúng nhiều hơn đội đó sẽ chiến thắng
- HS vận dụng kiến thức đã học viết đoạn văn phân tích một chi tiết kì ảo trong truyện thần thoại trên?.

3. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh và đoạn văn của hs nộp vào tiết sau

4. Tổ chức thực hiện:

1. LUYỆN TẬP	
HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: GV giao nhiệm vụ: GV trình chiếu slide câu hỏi và phổ biến luật chơi đến HS</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: HS chia đội và tiến hành tham gia trò chơi</p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận: Câu trả lời của các đội</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định: GV quan sát, nhận xét, đánh giá bằng hình thức cho điểm/ trao thưởng cho 2 đội chơi.</p>	<p>Câu 1: Thể loại truyện kể xa xưa nhất, thể hiện quan niệm về vũ trụ và khát vọng chinh phục thế giới tự nhiên của con người thời nguyên thủy:</p> <p>A. Truyền thuyết B. Thần thoại C. Cổ tích D. Ngụ ngôn</p> <p>Câu 2. Truyện thần thoại gồm những nhóm nào?</p> <p>A. Thần thoại về các vị thần; Thần thoại về các vị anh hùng B. Thần thoại suy nguyên; Thần thoại về các vị anh hùng C. Thần thoại Châu Âu; Thần thoại Châu Á D. Thần thoại suy nguyên; Thần thoại sáng tạo</p> <p>Câu 3: Thần thoại có cốt truyện như thế nào?</p> <p>A. Cốt truyện đơn tuyến B. Cốt truyện đa tuyến C. Không có cốt truyện D. Kết hợp cốt truyện đơn tuyến và cốt truyện đa tuyến</p> <p>Câu 4: Nhân vật chính trong thần thoại là?</p> <p>A. Con người B. Các vị thần C. Bán thần D. Loài vật</p> <p>Câu 5: Thời gian trong thần thoại là:</p> <p>A. Thời gian phiếm chỉ B. Thời gian cụ thể C. Thời gian bất biến D. Thời gian tuần hoàn</p> <p>Câu 6: Đâu không phải là nguyên nhân ra đời của Thần thoại?</p> <p>A. Nhu cầu nhận thức, lí giải thế giới tự nhiên. B. Khát vọng chinh phục thế giới tự nhiên. C. Quan niệm “vạn vật hữu linh”. D. Xã hội phân hóa giai cấp.</p> <p>Câu 7: Phương thức biểu đạt chính của ba truyện kể trên là gì?</p>

	A. Nghị luận B. Thuyết minh C. Tự sự D. Biểu cảm
--	---

2. VẬN DỤNG

<p>- Nhiệm vụ 2: Đọc- viết kết nối (BTVN) Bước 1: GV giao nhiệm vụ: Viết đoạn văn (khoảng 150 chữ) phân tích một chi tiết kì ảo trong một truyện thần thoại đã học hoặc tự đọc thêm. - GV hướng dẫn HS có thể triển khai đoạn văn theo các bước: + Giới thiệu đề tài và lí do lựa chọn; + Giới thiệu tác phẩm và chi tiết kì ảo; trích dẫn chi tiết kì ảo. + Phân tích giá trị của chi tiết kì ảo trong việc khắc hoạ nhân vật; thể hiện nội dung, tư tưởng và làm nên sức hấp dẫn của truyện kể. Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: HS suy nghĩ, hoàn thành nhiệm vụ vào vở bài tập ở nhà. Bước 3: Báo cáo sản phẩm GV yêu cầu HS nộp sản phẩm vào buổi học sau Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV cung cấp công cụ bảng kiểm đánh giá để HS tự đánh giá sản phẩm. - GV đánh giá, nhận xét, cho điểm sản phẩm của học sinh dựa trên bảng kiểm. - GV trả bài, cho HS đọc chéo để tự học và rút kinh nghiệm.</p>	<p>Bài làm của học sinh</p>
---	-----------------------------

5. HƯỚNG DẪN TỰ HỌC:

- Vẽ sơ đồ tư duy về các đơn vị kiến thức của bài học hoặc vẽ lại hình ảnh/ sự kiện/ nhân vật mà em thấy ấn tượng sau khi học xong bài học.
- Tìm đọc thêm các truyện thần thoại trong và ngoài nước, tóm tắt hoặc ghi lại ấn tượng sâu sắc của em sau khi đọc tác phẩm đó.
- Chuẩn bị soạn bài: Đọc, tìm hiểu về văn bản “Chuyện chức Phán sự đền Tản Viên” (Tóm tắt truyện, trả lời câu hỏi trong SGK)

V. PHỤ LỤC

1. Phiếu học tập số 1

Nhóm:

Họ tên các thành viên:

Nhiệm vụ:

1. Tìm thông tin trong chùm truyện- sgk và hoàn thành bảng sau:

Đặc điểm	Thần Trụ Trời	Thần Sét	Thần Gió
Không gian			
Thời gian			
Nhân vật			

SỰ KIẾN CHÍNH			
---------------	--	--	--

2. Tại sao nói: Cả 3 văn bản trên đều thuộc nhóm thần thoại suy nguyên?

.....

.....

2. Phiếu học tập số 2

Nhóm:.....

Họ tên các thành viên:.....

Nhiệm vụ:

1. Đọc văn bản, tìm chi tiết về các vị thần và hoàn thành bảng sau:

STT	Hình dáng	Tính cách	Công việc	Cơ sở tưởng tượng
Thần Trụ Trời				
Thần Sét				
Thần Gió				

Từ đó, em có nhận xét gì về đặc điểm của các vị thần trong tưởng tượng của người cổ đại?

.....

.....

Hình tượng các vị thần trong 3 câu truyện trên phản ánh những quan niệm, nhận thức gì về thế giới tự nhiên và khát vọng của người cổ đại?

.....

.....

Chỉ ra những đặc điểm nổi bật trong cách xây dựng nhân vật của chùm truyện. Từ đó nhận xét về thái độ, tình cảm của người xưa đối với thế giới tự nhiên.

.....

.....

3. Phiếu đánh giá hoạt động nhóm

TIÊU CHÍ	CHƯA ĐẠT	ĐẠT	TỐT
Hình thức (2 điểm)	0 điểm Bài làm còn sơ sài, trình bày câu thả; Sai lỗi chính tả	1 điểm Bài làm tương đối đầy đủ, chẵn chu, trình bày cẩn thận, không có lỗi chính tả	2 điểm Bài làm tương đối đầy đủ, chẵn chu, trình bày cẩn thận, không có lỗi chính tả, có sự sáng tạo
Nội dung (6 điểm)	1 - 3 điểm - Chưa trả lời đúng trọng tâm câu hỏi, không trả lời đủ các câu hỏi gợi dẫn.	4-5 điểm Trả lời tương đối đầy đủ các câu hỏi gợi dẫn Trả lời đúng trọng tâm Có ít nhất 1-2 ý mở rộng, nâng cao	6 điểm Trả lời tương đối đầy đủ các câu hỏi gợi dẫn Trả lời đúng trọng tâm - Có nhiều hơn 2 ý mở rộng, nâng cao

	- Nội dung sơ sài, mới dừng lại ở việc biết và nhận diện.		- Có sự sáng tạo
Hiệu quả nhóm (2 điểm)	0 điểm - Các thành viên chưa gắn kết chặt chẽ, làm việc chưa hiệu quả. - Có trên 2 thành viên không tham gia hoạt động.	1 điểm - Hoạt động tương đối gắn kết, có tranh luận nhưng vẫn đi đến thống nhất. - Vẫn còn 1-2 thành viên không tham gia hoạt động.	2 điểm Hoạt động gắn kết, có sự động viên nhiều ý tưởng khác biệt, sáng tạo. Toàn bộ thành viên đều tham gia hoạt động.

Tổ trưởng nhận xét	Kiểm tra ngày: tháng năm 2022
.....	Tổ trưởng ký duyệt
.....	
.....	
.....	
.....	Trần Công Tấn

Ngày soạn					
Cho các lớp	10A	10A1	10A3	10A4	10A5
Ngày dạy					

Tuần 1, 2

Tiết: 3, 4 : ĐỌC VĂN BẢN 4:

TẢN VIÊN TỪ PHÁN SỰ LỤC

(Chuyện chức phán sự đền Tản Viên)

Nguyễn Dữ

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Về kiến thức:

- HS nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện (truyện kì): cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện, chi tiết; qua đó hiểu được vai trò của các yếu tố này trong việc tạo nên sức hấp dẫn của truyện kể.
- Về đẹp của nhân vật Ngô Tử Văn – đại diện cho người trí thức nước Việt dũng cảm, kiên cường, yêu chính nghĩa, trọng công lí và có tinh thần dân tộc mạnh mẽ.
- HS phân tích và đánh giá được chủ đề của truyện, hiểu được tư tưởng và những thông điệp mà Nguyễn Dữ gửi gắm vào tác phẩm: Niềm tin chính nghĩa luôn thắng gian tà và lời nhắn nhủ: phải đấu tranh đến cùng để tiêu diệt cái ác, cái xấu.

2. Về năng lực:

a/ Năng lực chung:

Tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

b/ Năng lực đặc thù môn học:

- Nêu được ấn tượng chung về tác phẩm; tóm tắt được tác phẩm; nhận biết đề tài, chi tiết sự việc tiêu biểu, nhân vật...
- Phân tích được các chi tiết sự việc, các nhân vật; đánh giá được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà tác phẩm muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật
- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện truyền kì: yếu tố hoang đường, diễn biến cốt truyện; ngôn ngữ trần thuật...
- Phân tích, đánh giá được tình cảm, cảm hứng chủ đạo của người viết; phát hiện được các giá trị văn hóa, triết lí nhân sinh từ tác phẩm
- Trình bày được cảm xúc và sự đánh giá của cá nhân về tác phẩm
- Đọc mở rộng các tác phẩm khác trong *Truyện kì mạn lục* của Nguyễn Dữ và các tài liệu liên quan.
- Biết trình bày báo cáo kết quả của bài tập dự án, sử dụng các phương tiện hỗ trợ phù hợp
- Nắm bắt được nội dung và quan điểm của bài thuyết trình, có thể trao đổi phản hồi
- Tạo lập được đoạn văn về vấn đề xã hội rút ra từ tác phẩm hay nghị luận văn học về tác phẩm.

3.Về phẩm chất:

- Củng cố lòng yêu chính nghĩa và niềm tự hào về người trí thức nước Việt.
- Sống có lí tưởng, có trách nhiệm với bản thân, gia đình, quê hương, đất nước; biết đấu tranh chống lại các thế lực xấu trong xã hội.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1.Thiết bị dạy học:

- Máy tính, ti vi, Máy chiếu, giấy AO, A4...

2. Học liệu:

- Bài giảng điện tử, sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, hình ảnh, clip về tác giả và tác phẩm, phiếu học tập, bảng kiểm

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**A. HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG****1. Mục tiêu: Giúp học sinh tái hiện lại kiến thức đã học**

Kết nối kiến thức với bài học, hào hứng đi tìm kiến thức mới.

2. Nội dung: Chia sẻ những vấn đề liên quan, từ đó tạo tâm thế, hứng thú giờ học.

3. Sản phẩm: Câu trả lời miệng

4. Tổ chức thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: GV sử dụng phương pháp đàm thoại gợi mở, yêu cầu HS trả lời các câu hỏi: <i>Với bạn, thế nào là một người có lòng dũng cảm? Hành động dũng cảm nhất mà bạn thực hiện là gì? Hãy chia sẻ về điều đó.</i></p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập: Các nhóm HS trao đổi thảo luận và báo cáo sản phẩm GV quan sát, nhắc nhở HS về cách thức báo cáo sản phẩm .</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập: HS nghe câu hỏi và chuẩn bị câu trả lời các câu hỏi của GV GV quan sát, theo dõi HS trả lời các câu hỏi, GV chú ý bao quát HS trong toàn lớp</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV hướng dẫn, yêu cầu HS tự nhận xét, đánh giá kết quả làm việc của HS GV dẫn dắt vào bài mới:</p>	<p><i>Với bạn, thế nào là một người có lòng dũng cảm? Hành động dũng cảm nhất mà bạn thực hiện là gì? Hãy chia sẻ về điều đó.</i></p> <p>Gợi ý: Dũng cảm là không sợ nguy hiểm, khó khăn. Người có lòng dũng cảm là người không run sợ, không hèn nhát, dám đứng lên đấu tranh chống lại cái xấu, cái ác, các thế lực tàn bạo để bảo vệ công lí, chính nghĩa</p>

B. HOẠT ĐỘNG 2: ĐỌC VĂN BẢN (HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI)**I. Chuẩn bị trước Đọc (Tìm hiểu tri thức ngữ văn)**

1. Mục tiêu: Nắm được các tri thức ngữ văn về tác giả, thể loại, đặc điểm truyền kì, biết đọc và tóm tắt văn bản *Chuyện chức Phán sự đền Tản Viên*.

2. Nội dung: HS đọc VB, vận dụng “tri thức ngữ văn”, làm việc cá nhân và làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS và kiến thức HS tiếp thu được liên quan đến văn bản *Chuyện chức Phán sự đền Tản Viên*.

4. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm cần đạt
<p>1. Tri thức Ngữ văn Bước 1: GV hướng dẫn học sinh hỏi đáp nhanh để kiểm tra việc tự đọc Tri thức ngữ văn.</p>	<p>I. Tri thức ngữ văn 1. Tác giả Nguyễn Dữ: - Sống vào khoảng thế kỉ XVI.</p>

<p>- Trình bày về tác giả, thể loại truyện kì</p> <p>- Nêu các nét chính về tác giả Nguyễn Dữ?</p> <p>- Em có hiểu biết gì về truyện truyền kì?</p> <p>- Tác phẩm gồm bao nhiêu câu chuyện, viết bằng loại chữ nào và ra đời vào khoảng thời gian nào?</p> <p>- Dặn học sinh chú ý thể chỉ dẫn</p> <p>Bước 2: HS tự thực hiện nhiệm vụ.</p> <p>Bước 3: HS trình bày những gì mình đã tìm hiểu trong phần Tri thức ngữ văn</p> <p>Bước 4: GV chốt lại những thông tin quan trọng nhất về xuất xứ văn bản</p>	<p>- Quê quán: xã Đỗ Tùng- huyện Trường Tân (nay thuộc huyện Thanh Miện- Hải Dương).</p> <p>- Xuất thân trong gia đình khoa bảng.</p> <p>- Ông đỗ cử nhân thời Lê – Mạc nhưng chỉ làm quan chưa đầy một năm, sau đó từ quan về quê ở ẩn.</p> <p>2. Thể loại truyện kì</p> <p>- Là một thể văn xuôi tự sự thời trung đại, có nguồn gốc từ TQ, phản ánh hiện thực qua những yếu tố kì lạ, hoang đường.</p> <p>- Trong truyện truyền kì, thế giới con người và thế giới cõi âm với những thánh thần ma quỷ có sự tương giao. Đó chính là yếu tố tạo nên sự hấp dẫn của thể loại.</p> <p>3. Đọc văn bản “Chuyện chức phán sự đền Tản Viên”</p> <p>- Thể loại: truyện kì</p> <p>- Trích từ tập truyện “Truyện kì mạn lục” viết bằng chữ Hán gồm 20 truyện ra đời vào thế kỉ XVI của Nguyễn Dữ</p> <p>- Bố cục: 3 phần</p> <p>+ Phần 1: Giới thiệu hành động nhân vật Ngô Tử Văn và hành động dũng cảm đốt đền của anh</p> <p>+ Phần 2: Hành động cứng cỏi, kiên quyết đấu tranh, vạch mặt gian tà của Tử Văn đã chiến thắng cái xấu, cái ác</p> <p>+ Phần 3: Ngô Tử Văn được nhận chức phán sự đền Tản Viên và lời bình của tác giả</p> <p>- Tóm tắt văn bản.</p> <p><i>Ngô Tử Văn là người chính trực, không chịu khuất phục trước sự tác yêu quái của hồn một tên tướng bại trận nên đã đốt đền của hắn, trù hại cho dân. Tên tướng ấy đe dọa Tử Văn và kiện chàng ở âm phủ. Được thổ thần mách bảo về tung tích và tội ác của tên tướng giặc, đồng thời bày cho chàng cách đối phó với hắn. Tử Văn bị bắt giải xuống âm phủ. Đứng trước Diêm Vương, chàng không hề run sợ mà dũng cảm vạch trần mọi tội ác của tên hung thần. Có bằng chứng của thổ thần, mọi lời nói của Tử Văn được minh xác là sự thật. Cuối cùng công lý được thực thi: tên tướng giặc và bọn phán sự vô trách nhiệm bị trừng trị, thổ thần được phục chức, Tử Văn được sống lại. Tiếp sau đó, nhờ thổ thần tiến cử Tử Văn được nhận chức phán sự đền Tản Viên chuyên trông coi việc xử án.</i></p>
---	---

C. HOẠT ĐỘNG 3: KHÁM PHÁ VĂN BẢN

1. Mục tiêu:

- Nhận biết và phân tích một số yếu tố của truyện: cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện, chi tiết; qua đó hiểu được vai trò của các yếu tố này trong việc tạo nên sức hấp dẫn truyện kể.

- Học sinh phân tích hình tượng nhân vật Tử Văn và nhận xét khái quát về nhân vật này.

- Học sinh phân tích thể giới hư cấu nghệ thuật của Nguyễn Dữ được thể hiện trong tác phẩm.

- Học sinh đánh giá về quan niệm về kẻ sĩ được thể hiện trong lời bình cuối truyện.

2. Nội dung thực hiện:

- Học sinh hoàn thiện phiếu học tập tìm hiểu chung về tác giả tác phẩm

- Học sinh chia nhóm thảo luận để tìm hiểu nhân vật Ngô Tử Văn

- Học sinh phát vấn, thảo luận về nghệ thuật và quan niệm về kẻ sĩ của Nguyễn Dữ. Nội dung: Hs sử dụng sgk, chất lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

3. Sản phẩm: Câu trả lời, phiếu học tập đã hoàn thiện của cá nhân và nhóm.

4. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV – HS	Dự kiến sản phẩm cần đạt																
<p>NV1: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu không gian, thời gian, sự kiện chính và người kể chuyện trong truyện</p> <p>Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập Giáo viên chia nhóm để HS tìm hiểu về không gian, thời gian, sự kiện chính và người kể chuyện trong truyện</p> <p>Nhóm 1,2. PHT số 1 1. Phiếu học tập số 1</p> <table border="1" data-bbox="162 1024 675 1182"> <thead> <tr> <th colspan="4">XÁC ĐỊNH KHÔNG GIAN, THỜI GIAN, NHÂN VẬT, SỰ KIỆN CHÍNH</th> </tr> <tr> <th>Không gian</th> <th>Thời gian</th> <th>Nhân vật</th> <th>Sự kiện chính</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>.....</td> <td>.....</td> <td>.....</td> <td>.....</td> </tr> <tr> <td>.....</td> <td>.....</td> <td>.....</td> <td>.....</td> </tr> </tbody> </table> <p>Nhóm 3,4. Xác định người kể chuyện trong <i>Chuyện chức Phán sự đền Tản Viên</i>. Những lời kể nào giúp bạn có được sự hình dung ban đầu về tính cách của nhân vật Tử Văn?</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ Học sinh thảo luận và trả lời Có thể dựa vào phiếu học tập gợi ý</p> <p>Bước 3. Báo cáo, thảo luận Học sinh chia sẻ bài làm và báo cáo phần tìm hiểu</p> <p>Bước 4. Kết luận, nhận định Giáo viên chốt những kiến thức cơ bản</p>	XÁC ĐỊNH KHÔNG GIAN, THỜI GIAN, NHÂN VẬT, SỰ KIỆN CHÍNH				Không gian	Thời gian	Nhân vật	Sự kiện chính	<p>II. Đọc hiểu văn bản</p> <p>1. Không gian, thời gian, sự kiện chính trong truyện</p> <p>a. Không, thời gian - Không gian lồng ghép hai thế giới: trần gian và âm phủ. - Thời gian tuyến tính.</p> <p>b. Sự kiện chính - Ngô Tử Văn đốt đền - Ngô Tử Văn gặp gỡ viên Bách hộ họ Thôi và viên thổ công</p> <p>Ngô Tử Văn dưới Minh ti xử kiện - Ngô Tử Văn nhận chức phán sự đền Tản Viên -> Các sự kiện được trình bày theo thứ tự thời gian</p> <p>2. Người kể chuyện - Người kể chuyện: Ngôi thứ ba – không trực tiếp tham gia vào câu chuyện, quan sát và đánh giá khách quan về nhân vật và diễn biến của câu chuyện - Lời kể này đã giúp người đọc hình dung một cách khái quát và khách quan về nhân vật Ngô Tử Văn ở đầu tác phẩm, hé lộ tính cách của nhân vật <input type="checkbox"/> Cách mở đầu trực tiếp, ngắn gọn theo phương pháp truyền thống của văn học trung đại, chưa thoát khỏi lối kể dân gian, gây sự chú ý của người đọc.</p>
XÁC ĐỊNH KHÔNG GIAN, THỜI GIAN, NHÂN VẬT, SỰ KIỆN CHÍNH																	
Không gian	Thời gian	Nhân vật	Sự kiện chính														
.....														
.....														
<p>NV2: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu hiểu đặc điểm nhân vật</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>1. Nhân vật Tử Văn được khắc họa chủ</p>	<p>3. Hình tượng nhân vật Ngô Tử Văn</p> <p>a. Giới thiệu nhân vật - Lai lịch: Ngô Tử Văn tên là Soạn. Quê quán: huyện Yên Dũng, đất Lạng Giang.</p>																

yếu qua những chi tiết nào? Chọn phân tích một số chi tiết tiêu biểu, từ đó, nhận xét khái quát về tính cách nhân vật này.

2. Sáng tạo chi tiết người đi đường gặp Tử Văn ngồi trên “xe quan Phán sự” và việc người đời sau truyền nhau về “nhà quan Phán sự”, tác giả muốn nhấn mạnh điều gì?

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện PHT số 2,3,4

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

Nhóm:.....

Họ tên các thành viên:.....

Nhiệm vụ: **Đọc văn bản và hoàn thành nội dung của phiếu học tập sau:**

TÌM HIỂU LAI LỊCH, SỰ KIỆN NGŨ TỬ VĂN ĐỐT ĐÈN

	Chi tiết biểu hiện	Nhận xét	Nhận xét về tính cách của NTV
Lai lịch, tính tình			
Lí do đốt đèn			
Hành động trước khi đốt đèn			
Thái độ của mọi người			

- Tính tình: Khảng khái, nóng nảy, thấy sự gian tà không chịu được. => Nhân vật được giới thiệu ngắn gọn, trực tiếp. Cách giới thiệu truyền thống, quen thuộc của văn học dân gian. Hé lộ phẩm chất, tính cách của nhân vật

b. Sự kiện Ngũ Tử Văn đốt đèn

- Nguyên nhân đốt đèn: Tức giận trước sự tác oai tác quái của hồn ma tên tướng giặc họ → Trừ hại cho nhân dân, mang lại cuộc sống yên bình.

- Trước khi đốt đèn:

+ Hành động: Tắm rửa sạch sẽ, khăn trời

-> Hành động cẩn trọng, đàng hoàng, quang minh chính đại

- Thái độ của dân làng: Lắc đầu le lưỡi, lo sợ thay cho TV

-> Đèn miếu là chôn linh thiêng không ai dám động đến

-Nhận xét:

+ Là người khảng khái, cương trực, dũng cảm, yêu chính nghĩa.

+ Thể hiện tinh thần dân tộc, quyết tâm trừ hại cho dân, bảo vệ thổ thần nước Việt. Đồng thời tỏ rõ quan điểm và thái độ của người trí thức muốn đã phá sự mê tín vào thần linh bất chính của quần chúng nhân dân.

c. Sự kiện Ngũ Tử Văn gặp viên tướng giặc họ Thôi và Thổ Công sau khi đốt đèn

*** Ngũ Tử Văn gặp gỡ hồn ma tướng giặc**

Hồn Ma tướng giặc	Ngũ Tử Văn
<p>- Lúc sống: theo chân Mộc Thạnh xâm lược nước ta.</p> <p>- Khi chết: chiếm đèn Thổ thần, tác quái kiêu ăn.</p> <p>- Sau khi đốt đèn, TV bị bệnh, hết sốt nóng rồi sốt rét</p> <p>- Hồn ma tướng giặc hiện về máng mỗ, đe dọa, đòi trả lại đèn</p> <p>- Có người cao lớn, khôi ngô đội mũ trụ đến đòi làm trả lại đèn. Nói năng và quần áo rất giống người phương Bắc.</p> <p>→ Xảo quyết, tham lam, hung ác</p>	<p>- Mặc kệ, ngồi ngất ngưỡng tự nhiên</p> <p>-> Thái độ điềm nhiên, cứng cỏi, tự tin vào việc làm chính nghĩa của mình.</p>

*** Cuộc gặp gỡ với Thổ Công bị hại.**

- Thổ Công:

+ Dáng vẻ: một ông già, áo vải mũ đen, phong độ nhàn nhã, thung thình. Trang phục của người Việt

+ Hành động: vái chào -> thái độ cung kính, trân trọng, khác hẳn kẻ chiếm đèn.

+ Hoan nghênh việc làm của TV. Kể cho TV nghe việc hồn ma tướng giặc cướp đèn khiến Thổ Công chịu nhiều oan ức. Bày kể cho Tv đối phó với hồn ma tướng giặc và với diêm vương ở âm phủ

3. Phiếu học tập số 3

TÌM HIỂU SỰ KIỆN NGŨ TỬ VĂN GẶP GỠ HỒN MA TƯỚNG GIẶC VÀ THỔ THẦN		
Gợi ý	Chi tiết	Nhận xét
Vì sao Nguyễn Dữ xây dựng nhân vật kẻ cướp đến và gia mạo Thổ Công là hồn ma tướng giặc bại trận?
Trang phục, cách nói năng của hồn ma tướng giặc và Thổ thần có khác nhau không?
Thái độ, lời nói của Ngô Tử Văn khi gặp gỡ hồn ma tướng giặc và Thổ thần được miêu tả như thế nào?
Lời kể chuyện có tác dụng gì đối với diễn biến cốt truyện và việc khắc họa tính cách nhân vật?
Đoạn đối thoại giữa Thổ thần và Ngô Tử Văn có nội dung gì? Nội dung đó cho biết điều gì về thái độ của tác giả?

4. Phiếu học tập số 4

CUỘC XỬ ÁN Ở ÂM PHỦ		âm
Gợi ý	Chi tiết	Nhận xét
Không khí, cảnh tượng cuộc xử án như thế nào?
Trong cuộc đối đầu giữa Tử Văn với hồn ma tên tướng giặc họ Thôi nơi cõi âm, lời lẽ nghiêng về ai? Hai bên đã tranh biện như thế nào? Chủ tọa phiên tòa nghiêng về ai?
Chi tiết nào dẫn đến sự thay đổi trong thái độ và phán quyết của Diêm Vương? Chi tiết ấy xuất hiện trong tình huống như thế nào? Vì sao nó được nhấn mạnh?
Khái quát về tính cách nhân vật Ngô Tử Văn? Tính cách đó so với giới thiệu ban đầu có khác biệt không?

Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ

- GV quan sát, gợi mở
- HS đọc thảo luận

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV gọi các nhóm báo cáo sản phẩm
- HS cử đại diện báo cáo, HS còn lại lắng nghe, bổ sung, phản biện

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

- Ngô Tử Văn:
+ “Sao mà nhiều thần quá vậy?” -> Thái độ **kinh ngạc, hàm chứa thái độ phê phán của tác giả về thực trạng xã hội nhiều nhương, phức tạp, hỗn loạn**

Ngô Tử Văn là một kẻ sĩ đầy bản lĩnh, không khiếp sợ trước gian tà

- Cuộc gặp gỡ giữa con người và hồn ma, con người và thần thánh, thế giới thực - ảo, làm cho câu chuyện truyền kì thêm hấp dẫn.

Nhận xét: Bằng nghệ thuật kể chuyện hấp dẫn, bất ngờ, kết hợp với yếu tố kì ảo dày đặc đã khắc họa rõ nét hình tượng nhân vật Ngô Tử Văn là người cương trực, yêu chính nghĩa, bản lĩnh, kiên cường và giàu tinh thần dân tộc. Ngô Tử Văn là người bản lĩnh, dũng cảm, quyết tâm đấu tranh chống lại cái ác đến cùng.

d. Sự kiện Ngô Tử Văn bị bắt và dẫn xuống Minh Ti

- Ngô Tử Văn bị bắt giải xuống âm phủ.
- Quang cảnh dưới âm phủ: không khí rùng rợn
- Tác giả đã sử dụng nhiều hình ảnh mang tính chất kì ảo, hoang đường → nhân mạnh hơn quang cảnh đáng sợ nơi cõi

âm
- Ngô Tử Văn: gan dạ, khẳng khái, quyết liệt kêu oan .

- **Cuộc** xét xử Ngô Tử Văn dưới âm phủ.

- **Nguyên nhân:** Do hồn ma viên Bách hộ họ Thôi kiện Ngô Tử Văn về tội đốt đền. → bản chất là tên tướng gian tà (sống cướp nước, chết cướp đền).

- **Diễn biến:**

+ **Chặng 1:**

● Hồn ma tên tướng giặc: Tố cáo Tử Văn với Diêm Vương

- Diêm Vương: Nghe lời tố cáo của tên tướng giặc mà trách mắng Tử Văn
- Ngô Tử Văn: Tỏ thái độ cứng cỏi trước Diêm Vương đầy uy quyền, đấu tranh vạch mặt tên tướng giặc gian tà.

+ **Chặng 2:**

- Hồn ma tên tướng giặc: Tranh cãi với Tử Văn, sau lại lo sợ, đạo đức giả: xin giảm án cho Tử Văn.
- Ngô Tử Văn: Xin đem tư giấy đến đền Tản Viên chứng thực.
- Diêm Vương: Nghi ngờ, cho người đến đền Tản Viên chứng thực -> xử cho Tử Văn thắng kiện.

- **Kết quả:**

+ Ngô Tử Văn thắng kiện, giải trừ được tai họa, đem lại an lành cho dân và được tiến cử làm quan phán sự ở đền thánh Tản Viên. Thổ công được trả lại đền.

+ Hồn ma tướng giặc bị đày xuống địa ngục hồn cốt nát ra như cám

	<p>- Ý nghĩa:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Làm sáng tỏ nỗi oan ức, phục hồi danh vị cho Thổ Công nước Việt + Chính nghĩa thắng gian tà, + Đấu tranh triệt để với cái xấu, cái ác để bảo vệ nhân dân, bv chính nghĩa. Thể hiện khát vọng công lí của nhân dân + Khuyên răn giáo dục con người: Khích lệ mọi người dũng cảm đấu tranh chống lại cái ác bảo vệ công lí + Ý nghĩa thời sự (chống tham nhũng, chạy tội) <p>d. Sự kiện Ngô Tử Văn nhận chức phán sự</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chức phán sự là chức quan bảo vệ công lí - Ý nghĩa: + Là phần thưởng công chính đáng bởi Tv đã dũng cảm đấu tranh chống lại cái ác, cái xấu để bảo vệ công lí và chính nghĩa + Minh chứng cho quy luật tất yếu cái Thiện sẽ thắng cái ác, chính nghĩa sẽ thắng gian tà... + Tạo niềm tin cho con người, đề cao khát vọng trừ ác, trừ tà <p>e. Chi tiết người đi đường gặp Tử Văn ngồi trên “xe quan Phán sự” và việc người đời sau truyền nhau về “nhà quan Phán sự”, tác giả muốn nhấn mạnh: Con người làm việc vì lẽ phải, vì chính nghĩa sẽ được lưu danh muôn đời; gửi gắm ước mơ của nhân dân về công lí; tấm gương sáng cho mọi người về sự cương trực, lòng dũng cảm và luôn hướng về hạnh phúc bình yên của nhân dân</p>
<p>NV4: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu Câu 6,7:</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chuyển giao nhiệm vụ - Những yếu tố cơ bản nào đã làm nên sức hấp dẫn của <i>Tản Viên từ Phán sự lục</i>. Chọn phân tích một yếu tố mà anh/chị cho là đặc sắc. - HS dựa vào đặc điểm của thể loại và giá trị cơ bản của tác phẩm <i>Tản Viên từ Phán sự lục</i> để thực hiện các yêu cầu. - GV có thể nêu hướng phân tích một yếu tố để làm mẫu cho HS. - HS tiếp nhận nhiệm vụ <p>Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV quan sát, gợi mở - HS đọc thảo luận <p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi các nhóm báo cáo sản phẩm 	<p>3. Sức hấp dẫn của truyện truyền kì</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chi tiết đặc sắc. - Cốt truyện phong phú, giàu kịch tính. - Nhân vật được xây dựng với những nét tính cách sinh động. - Lời kể hàm súc, cách kể lôi cuốn, khơi dậy được trí tò mò của người đọc. <p>4. Phân tích sức hấp dẫn của một chi tiết trong truyện</p> <p><i>Tử Văn nói: Hẳn có thực là tay hung hãn, có thể gieo vạ cho tôi không!</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Hắn quyết chống chọi với nhà thầy, hiện đã kiện thầy ở Minh ti. Tôi nhân lúc hắn đi vắng, lén đến đây báo cho nhà thầy biết để mà liệu kế, khỏi phải chết một cách oan uổng.</i> - Phân tích chi tiết: + Lời nói của Ngô Tử Văn: biểu hiện sự can trọng, chắc chắn, biết cân nhắc tình thế, tìm hiểu kẻ địch cẩn thận để có đối sách hợp lí. + Lời của Thổ thần: cung cấp thông tin cần thiết. - Đánh giá chi tiết: + Chi tiết này cho thấy phẩm chất trí tuệ của nhân vật Ngô Tử Văn. Đồng thời gài đặt sẵn yếu tố giúp Tử Văn xoay chuyển tình thế trong cuộc xử án. + Chi tiết nhỏ nhưng giá trị lớn, tạo nên sức hấp dẫn của truyện kể.

<p>- HS cử đại diện báo cáo, HS còn lại lắng nghe, bổ sung, phản biện</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</p> <p>- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức</p>											
<p>NV5: Hướng dẫn học sinh tổng kết bài học</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>- GV chuyển giao nhiệm vụ: GV phát PHT số 5. Hs thảo luận nhóm 4-6 em</p>	<p>III. Tổng kết</p> <p>1. Về nội dung</p> <p>- Qua hình tượng nhân vật người trí thức Ngô Tử Văn và tên giặc ngoại xâm, tác giả đã ca ngợi chính nghĩa và thái độ kiên quyết diệt trừ gian tà của con người.</p>										
<table border="1"> <tr> <td data-bbox="139 552 456 583">Nội dung</td> <td data-bbox="464 552 675 583">Nghệ thuật</td> </tr> <tr> <td data-bbox="139 583 456 615"></td> <td data-bbox="464 583 675 615"></td> </tr> <tr> <td data-bbox="139 615 456 646"></td> <td data-bbox="464 615 675 646"></td> </tr> <tr> <td data-bbox="139 646 456 678"></td> <td data-bbox="464 646 675 678"></td> </tr> <tr> <td data-bbox="139 678 456 709"></td> <td data-bbox="464 678 675 709"></td> </tr> </table>	Nội dung	Nghệ thuật									<p>- Bài học nhân sinh về chính - tà; thiện – ác</p> <p>2. Về nghệ thuật</p> <p>- Xây dựng cốt truyện giàu kịch tính, kết cấu chặt chẽ.</p> <p>- Dẫn dắt khéo léo, nhiều chi tiết gây sự chú ý, hấp dẫn.</p>
Nội dung	Nghệ thuật										
<p>- HS tiếp nhận nhiệm vụ</p> <p>Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ</p> <p>- GV quan sát, gợi mở</p> <p>- HS đọc thảo luận</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <p>- GV gọi các nhóm báo cáo sản phẩm</p> <p>- HS cử đại diện báo cáo, HS còn lại lắng nghe, bổ sung, phản biện</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</p> <p>- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức</p>	<p>- Sử dụng nhiều yếu tố kì ảo, nhưng vẫn mang những nét hiện thực.</p>										

D. HOẠT ĐỘNG 4: KẾT NỐI ĐỌC – VIẾT (LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG)

1. Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học.

2. Nội dung:

- Viết đoạn văn (khoảng 150 chữ) phân tích một yếu tố làm nên sức hấp dẫn của câu chuyện trong Chuyện chức phán sự đền Tản Viên.

- Học sinh vận dụng liên hệ về lòng dũng cảm, mê tín dị đoan, lí tưởng và quan niệm sống

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV – HS	Dự kiến sản phẩm cần đạt
1. LUYỆN TẬP	
<p>Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập Giáo viên giao nhiệm vụ</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ Học sinh thực hiện bài làm viết kết nối đọc</p> <p>Bước 3. Báo cáo, thảo luận Học sinh trình bày phần bài làm của mình</p> <p>Bước 4. Kết luận, nhận định</p>	<p>1. Viết đoạn văn (khoảng 150 chữ) phân tích một yếu tố làm nên sức hấp dẫn của câu chuyện trong Chuyện chức phán sự đền Tản Viên.</p> <p>Bài làm mẫu</p> <p>Có nhiều yếu tố tạo nên sức hấp dẫn của Chuyện chức phán sự đền Tản Viên như nghệ thuật kể chuyện lôi cuốn, các chi tiết kì ảo được đan xen khéo léo, hiệu quả. Thêm vào đó, nét đặc sắc của truyện còn nằm ở việc xây dựng</p>

<p>GV chốt lại các chia sẻ, lựa chọn các chia sẻ tốt để cả lớp tham khảo</p>	<p>tuyên nhân vật thiện - ác tương phản đối lập nhau rõ ràng. Nhân vật Ngô Tử Văn tuy chỉ là người phàm nhưng dũng cảm có tấm lòng hành thiện trọng nghĩa, bình tĩnh trước mọi biến cố xảy đến, khi cần thưa chuyện thì nói năng mạch lạc, chứng cứ rõ ràng, không hề chịu lép vế trước tên giặc họ Thôi. Trái lại hồn ma tên tướng giặc thì có phép thuật, mạnh hơn Tử Văn, thế nhưng lại làm việc ác, giả nhân giả nghĩa, nói dối trắng trợn, cuối cùng đành chịu đui lý trước sự vạch trần mạnh mẽ, thẳng thắn của Ngô Tử Văn. <i>Đọc truyện ta có thể thấy tính chất thiện-ác của nhân vật được bộc lộ một cách rõ ràng qua lời nói, hành động, cùng với nội tâm (Ngô Tử Văn), điều đó giúp độc giả có một cái nhìn đa chiều và khách quan hơn về các nhân vật.</i></p>
--	---

2.VẬN DỤNG

<p>Bước1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV chuyển giao nhiệm vụ: Qua các sự kiện chính, nhận xét về vẻ đẹp của nhân vật Ngô Tử Văn. Nêu quan niệm về kẻ sĩ trong lời bình cuối truyện. Bạn có đồng tình với quan niệm đó không? Vì sao? - HS tiếp nhận nhiệm vụ.</p> <p>Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ - Gv quan sát, lắng nghe gợi mở - HS thực hiện nhiệm vụ;</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận - Gv tổ chức hoạt động, gọi 4-5 hs trình bày sản phẩm - Hs khác nhận xét, bổ sung, phản biện câu trả lời của bạn.</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức</p>	<p>2. Quan niệm của kẻ sĩ ở cuối tác phẩm <i>"Than ôi! Người ta vẫn nói: "Cứng quá thì gãy". Kẻ sĩ chỉ lo không cứng cõi được, còn gãy hay không là việc trời."</i></p> <p>- Theo quan niệm của Nguyễn Dữ, đã là kẻ sĩ ở đời thì cần sự “cứng” cáp, rắn rỏi, mạnh mẽ để giữ tinh thần đương đầu với các khó khăn thử thách. Lời bình khẳng định nhân cách của kẻ sĩ được thể hiện ở ý chí, tinh thần và dám thử thách. Không màng tới được mất, thắng thua bởi đó là “việc trời” □ Nhấn mạnh và khẳng định ý chí và niềm tin vào sức mạnh quyết định vận mệnh của thân linh</p> <p>- Theo quan niệm hiện đại, không phải vấn đề nào chúng ta cũng “cứng” mà cần mềm dẻo, khôn khéo để xử lí mọi công việc đạt hiệu quả tối đa nhất. Tuy nhiên, luôn phải giữ thái độ trong sạch, làm bất kì việc gì đều hướng đến lẽ phải và quyền lợi không chỉ của bản thân mà còn là quyền lợi của cộng đồng và những người xung quanh.</p> <p>- Học sinh có thể tự do bày tỏ quan điểm và diễn giải được bằng những minh chứng cụ thể.</p>
--	---

***HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

- GV dặn dò HS:
- + Nắm vững nội dung bài học, hoàn thiện bài tập
- + Soạn bài : *Chữ người tử tù* (Tóm tắt truyện, trả lời câu hỏi trong SGK)

V. PHỤ LỤC

1. Phiếu học tập số 1

XÁC ĐỊNH KHÔNG GIAN, THỜI GIAN, NHÂN VẬT, SỰ KIỆN CHÍNH			
Không gian	Thời gian	Nhân vật	Sự kiện chính
.....
.....

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

Nhóm:.....

Họ tên các thành viên:.....

Nhiệm vụ: Đọc văn bản và hoàn thành nội dung của phiếu học tập sau:

TÌM HIỂU LAI LỊCH, SỰ KIỆN NGŨ TỬ VẠN ĐỐT ĐÈN

	Chi tiết biểu hiện	Nhận xét	Nhận xét về tính cách của NTV
Lai lịch, tính tình			
Lí do đốt đền			
Hành động trước khi đốt đền			
Thái độ của mọi người			

2. Phiếu học tập số 2

TÌM HIỂU SỰ KIỆN NGŨ TỬ VẠN ĐỐT ĐÈN THỜ THỔ THẦN

Gợi ý	Chi tiết	Nhận xét
Từ Văn nổi tiếng với tính cách nào? Vì sao nhân vật Từ Văn quyết định đốt đền? Ngôi đền bị đốt có mang lại điều gì tốt lành cho người dân không?
Hành động của Từ Văn có diễn ra trong lúc nóng nảy, giận dữ không? Chàng đã làm gì trước khi châm lửa đốt đền? Dân làng có thái độ như thế nào khi chứng kiến việc làm của Từ Văn?

3. Phiếu học tập số 3

TÌM HIỂU SỰ KIẾN NGÔ TỬ VĂN GẶP GỠ HỒN MA TƯỚNG GIẶC VÀ THỔ THẦN		
Gợi ý	Chi tiết	Nhận xét
Vì sao Nguyễn Dữ xây dựng nhân vật kẻ cướp đến và giả mạo Thổ Công là hồn ma tướng giặc bại trận?
Trang phục, cách nói năng của hồn ma tướng giặc và Thổ thần có khác nhau không?
Thái độ, lời nói của Ngô Tử Văn khi gặp gỡ hồn ma tướng giặc và Thổ thần được miêu tả như thế nào?
Lời kể chuyện có tác dụng gì đối với diễn biến cốt truyện và việc khắc họa tính cách nhân vật?
Đoạn đối thoại giữa Thổ thần và Ngô Tử Văn có nội dung gì? Nội dung đó cho biết điều gì về thái độ của tác giả?

4. Phiếu học tập số 4

CUỘC XỬ ÁN Ở ÂM PHỦ		
Gợi ý	Chi tiết	Nhận xét
Không khí, cảnh tượng cuộc xử án như thế nào?
Trong cuộc đối đầu giữa Tử Văn với hồn ma tên tướng giặc họ Thôi nơi cõi âm, lợi thế nghiêng về ai? Hai bên đã tranh biện như thế nào? Chủ tọa phiên tòa nghiêng về ai?
Chi tiết nào dẫn đến sự thay đổi trong thái độ và phán quyết của Diêm Vương? Chi tiết ấy xuất hiện trong tình huống như thế nào? Vì sao nó được nhấn mạnh?
Khái quát về tính cách nhân vật Ngô Tử Văn? Tính cách đó so với giới thiệu ban đầu có khác biệt không?

4. Rubric đánh giá thảo luận nhóm

TIÊU CHÍ	CẢN CỐ GẮNG (0 – 4 điểm)	ĐÃ LÀM TỐT (5 – 7 điểm)	RẤT XUẤT SẮC (8 – 10 điểm)
Hình thức (2 điểm)	0 điểm Bài làm còn sơ sài, trình bày câu thả Sai lỗi chính tả	1 điểm Bài làm tương đối đầy đủ, chín chu Trình bày cẩn thận Không có lỗi chính tả	2 điểm Bài làm tương đối đầy đủ, chín chu Trình bày cẩn thận Không có lỗi chính tả Có sự sáng tạo

Nội dung (6 điểm)	1 - 3 điểm Chưa trả lời đúng câu hỏi trọng tâm Không trả lời đủ hết các câu hỏi gợi dẫn Nội dung sơ sài mới dừng lại ở mức độ biết và nhận diện	4 – 5 điểm Trả lời tương đối đầy đủ các câu hỏi gợi dẫn Trả lời đúng trọng tâm Có ít nhất 1 – 2 ý mở rộng nâng cao	6 điểm Trả lời tương đối đầy đủ các câu hỏi gợi dẫn Trả lời đúng trọng tâm Có nhiều hơn 2 ý mở rộng nâng cao Có sự sáng tạo
Hiệu quả nhóm (2 điểm)	0 điểm Các thành viên chưa gắn kết chặt chẽ Vẫn còn trên 2 thành viên không tham gia hoạt động	1 điểm Hoạt động tương đối gắn kết, có tranh luận nhưng vẫn đi đến thống nhất Vẫn còn 1 thành viên không tham gia hoạt động	2 điểm Hoạt động gắn kết Có sự đồng thuận và nhiều ý tưởng khác biệt, sáng tạo Toàn bộ thành viên đều tham gia hoạt động
Điểm			
TỔNG			

5. Rubric chấm bài viết kết nối đọc

TIÊU CHÍ	CẢN CỐ GẮNG (0 – 4 điểm)	ĐÃ LÀM TỐT (5 – 7 điểm)	RẤT XUẤT SẮC (8 – 10 điểm)
Hình thức (3 điểm)	1 điểm Bài làm còn sơ sài, trình bày cẩu thả Sai lỗi chính tả Sai kết cấu đoạn	2 điểm Bài làm tương đối đầy đủ, chĩn chu Trình bày cẩn thận Chuẩn kết cấu đoạn Không có lỗi chính tả	3 điểm Bài làm tương đối đầy đủ, chĩn chu Trình bày cẩn thận Chuẩn kết cấu đoạn Không có lỗi chính tả Có sự sáng tạo
Nội dung (7 điểm)	1 – 4 điểm Nội dung sơ sài mới dừng lại ở mức độ biết và nhận diện	5 – 6 điểm Nội dung đúng, đủ và trọng tâm Có ít nhất 1 – 2 ý mở rộng nâng cao	7 điểm Nội dung đúng, đủ và trọng tâm Có ít nhất 1 – 2 ý mở rộng nâng cao Có sự sáng tạo
Điểm			
TỔNG			

Tổ trưởng nhận xét	Kiểm tra ngày: tháng năm 2022
.....	Tổ trưởng ký duyệt
.....	
.....	
.....	
.....	Trần Công Tấn

Ngày soạn					
Cho các lớp	10A	10A1	10A3	10A4	10A5
Ngày dạy					

Tuần 2, 3**TIẾT 5, 6, 7. ĐỌC VĂN BẢN 5: CHỮ NGƯỜI TỬ TÙ (Nguyễn Tuân)****I. Mục tiêu****1. Kiến thức**

- Nhận biết được lời người kể chuyện ngôi thứ ba và lời của nhân vật.
- Chỉ ra và phân tích được bối cảnh, tình huống truyện.
- Khái quát được tính cách của hai nhân vật Huân Cao và quân ngục; nêu được chủ đề của tác phẩm.

2. Năng lực**a. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: HS tự tìm kiếm tri thức liên quan đến văn bản theo bộ câu hỏi định hướng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS làm việc nhóm thực hiện các nhiệm vụ học tập.

b. Năng lực riêng biệt:

- Năng lực ngôn ngữ: HS đọc được trôi chảy văn bản theo phân vai, phân biệt được kiểu loại văn bản theo đặc trưng thể loại; viết được một đoạn văn trình bày suy nghĩ về thông điệp từ văn bản.
- Năng lực văn học: HS biết đọc hiểu ngôn từ nghệ thuật, tiếp nhận hợp lí sáng tạo về chủ đề, tư tưởng, giá trị thẩm mỹ từ văn bản.

3. Phẩm chất:

- Góp phần hình thành, bồi đắp cho HS tình yêu, sự trân trọng cái đẹp và sự tài hoa.
- Tư duy đề cao cái đẹp, đề cao *thiên lương* của con người.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**1. Thiết bị dạy học:**

- Máy tính, ti vi, Máy chiếu, giấy AO, A4...

2. Học liệu:

- Bài giảng điện tử, sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, hình ảnh, clip về tác giả và tác phẩm, phiếu học tập, bảng kiểm

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**1. Ổn định tổ chức****2. Kiểm tra bài cũ:** Thực hiện trong phần khởi động**3. Bài mới****A. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

1. Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

2. Nội dung:

- GV cho HS xem hình ảnh về thư pháp và nghệ thuật cho chữ.
- HS theo dõi và trình bày hiểu biết của mình
- GV hỏi nâng cao, mở rộng: Vì sao người xưa rất trọng người hay chữ và giỏi thư pháp? (Câu chuyện của Cao Bá Quát)

3. Sản phẩm: Nhận thức và thái độ học tập của HS.

4. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm cần đạt
-------------------------------	---------------------------------

<p>GV giao nhiệm vụ: Dựa vào nhan đề “<i>Chữ người tử tù</i>”, con thử suy đoán xem tác phẩm viết về câu chuyện gì ?</p> <p>- GV gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Chữ trong nhan đề là văn tự nào ? Có liên quan đến bộ môn nghệ thuật gì ? + Tử tù thường là những con người như thế nào ? + Các yếu tố tương phản trong nhan đề gợi suy đoán về một câu chuyện bình thường hay khác thường ? <p>- HS thực hiện nhiệm vụ: Dựa vào suy nghĩ của bản thân, nối kết các dữ liệu đã có để trả lời các câu hỏi.</p> <p>- HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ:</p> <p>- GV kết luận: Nhan đề gợi một câu chuyện khác thường, một người tử tù có thể là nghệ sĩ của nghệ thuật thư pháp</p> <p>-> Nhan đề gợi sự hấp dẫn, cuốn hút, kích thích trí tò mò của người đọc, để dẫn người đọc vào không khí của câu chuyện.</p> <p>- GV nhận xét và dẫn vào bài mới: <i>Khi viết về Nguyễn Tuân, nhà phê bình Nguyễn Đăng Mạnh đã viết: “Nguyễn Tuân là nhà văn của chủ nghĩa hiện thực thẩm mỹ”. Ông luôn tiếp cận con người, sự vật ở phương diện văn hóa thẩm mỹ. Thế giới nhân vật trong các trang viết của ông là những con người tài hoa nghệ sĩ, nhân cách cao cả...Đặc điểm này được thể hiện rất rõ trong truyện ngắn CNTT. Giờ học hôm nay cô và các em sẽ cùng nhau tìm hiểu tác phẩm này</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức được nhiệm vụ cần giải quyết của bài học. - Tập trung cao và hợp tác tốt để giải quyết nhiệm vụ. - Có thái độ tích cực, hứng thú
---	--

B. HOẠT ĐỘNG 2: ĐỌC VĂN BẢN

I. Chuẩn bị trước Đọc (tìm hiểu tri thức ngữ văn)

1. Mục tiêu:

- Học sinh biết cách tra cứu một số từ liên quan đến tên các nhân vật trong đoạn trích
- Hình thành phản xạ tra cứu khi học bài
- Học sinh biết tự tìm hiểu tri thức công cụ phục vụ cho hoạt động đọc
- Hình thành cách thao tác đọc nghiên cứu cho học sinh
- Biết cách đọc văn bản truyện;
- HS biết sử dụng các chiến lược trong khi đọc.
- HS tóm tắt được truyện qua các sự kiện trong văn bản, minh họa bằng tranh;
- Văn bản tóm tắt phải đảm bảo tính chính xác so với văn bản gốc

2. Nội dung:

- HS đọc SGK, làm việc cặp đôi tra cứu từ mới và biết tri thức ngữ văn
- HS đọc VB, vận dụng “tri thức ngữ văn”, làm việc cá nhân và làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

3. Sản phẩm: Câu trả lời của HS, kết quả sản phẩm của cặp đôi.

4. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm cần đạt
<p>1/Hướng dẫn tra cứu từ mới</p> <p>Bước 1: GV hướng dẫn học sinh tra cứu một số từ mới trong văn bản ở các mục chú thích tr 21 đến 26.</p> <p>Bước 2: HS tự thực hiện nhiệm vụ.</p> <p>Bước 3: HS trình bày những gì mình đã tìm hiểu trong phần tra cứu</p>	<p>Chú ý chú thích về nhân vật và từ khó tr 21 đến 26.</p>

<p>Bước 4: GV chốt lại những thông tin quan trọng nhất trong phần tra cứu.</p>	
<p>2/Tri thức Ngữ văn Bước 1: GV giao nhiệm vụ -GV hướng dẫn học sinh hỏi đáp nhanh để kiểm tra việc tự đọc Tri thức ngữ văn. -<i>Hướng dẫn cách đọc văn bản, chú ý các hộp chỉ dẫn</i></p> <p>Bước 2: HS tự thực hiện nhiệm vụ. Bước 3: HS trình bày những gì mình đã tìm hiểu trong phần Tri thức ngữ văn Bước 4: GV chốt lại những thông tin quan trọng nhất về xuất xứ văn bản</p>	<p>I. Tìm hiểu chung: 1. Đọc văn bản - Đọc chú ý câu hỏi ở hộp chỉ dẫn - Tìm hiểu chú thích và giải thích từ khó SGK</p> <p>2. Tác giả a. Cuộc đời - Nguyễn Tuân (1910-1987) - Quê quán: làng Mọc, nay Hà Nội - Xuất thân trong gia đình nhà Nho khi Hán học đã suy tàn. - Bản thân: là nghệ sĩ suốt đời đi tìm cái đẹp +Viết văn và làm báo phục vụ hai cuộc kháng chiến. + Đóng góp lớn cho nền văn xuôi hiện đại</p> <p>b. Sự nghiệp - Nguyễn Tuân là một nhà văn lớn, một nghệ sĩ suốt đời đi tìm cái đẹp. - Trước CMT8: + Nhà văn lãng mạn, bất mãn thực tại nhưng không dám vươn tới tương lai mà trở về quá khứ. + Tác phẩm: SGK - Sau CMT8: + Theo kháng chiến, sáng tác phục vụ công cuộc đấu tranh và xây dựng của đất nước. + Tác phẩm: SGK ->Ông đặc biệt thành công ở hai thể loại: truyện ngắn và tùy bút. - Phong cách nghệ thuật: Tài hoa, uyên bác, gắn với chữ “ngông”. -> Đánh giá: Năm 1996, ông được nhận Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật.</p> <p>3. Tập truyện “Vang bóng một thời”(1940) - Gồm 11 truyện ngắn viết về một thời đã xa, nay chỉ còn vang bóng: thú chơi tao nhã của các nhà Nho: chơi chữ, thả thơ, đánh cờ, thưởng trà + Nhân vật: Những nho sĩ cuối mùa, những người tài hoa bất đắc chí, bất đắc chí sống giữa buổi Tây – Tàu nhố nhăng, mâu thuẫn với xã hội đương thời, không chạy theo danh lợi , vẫn giữ được thiên lương trong sáng.</p> <p>4. Tác phẩm “Chữ người tử tù” a. Xuất xứ: - Lúc đầu có tên : Dòng chữ cuối cùng, in năm 1938 trên tạp chí “<i>Tao đàn</i>” - Năm 1940 được đưa vào tập truyện “<i>Vang bóng một thời</i>” và đổi tên :<i>Chữ người tử tù</i>”.</p> <p>b. Thể loại: Truyện ngắn. c. Phương thức biểu đạt: Tự sự, miêu tả, biểu cảm. d. Tóm tắt truyện</p>

	<p>Chữ người tử tù nói về cuộc gặp gỡ của Huân Cao – giặc của triều đình và là người có tài viết chữ đẹp với Quản ngục – một người ngưỡng mộ tài năng của Huân Cao, trước khi ra pháp trường. Tại nhà ngục tối tăm, Huân Cao được Quản ngục đối đãi một cách trân trọng tử tế. Huân Cao hiểu được tấm lòng và sở nguyện cao quý của quản ngục nên đã tặng những nét chữ vuông vắn cho viên quan này trước khi bị hành hình.</p> <p>đ. Bố cục (3 phần)</p> <p>+ Phần 1: từ đầu đến: “<i>xem sao rồi sẽ liệu</i>”: nhân cách, tài hoa của Huân Cao</p> <p>+ Phần 2: tiếp đó đến: “<i>tắm lòng trong thiên hạ</i>”: cảnh nhận tù và cách đối đãi đặc biệt của QN với HC</p> <p>+ Phần 3: còn lại: cảnh cho chữ.</p> <p>g. Vài nét về nghệ thuật viết thư pháp</p> <p>-Thư pháp là nghệ thuật viết chữ đẹp (thường là chữ Hán ngày nay có thể là chữ quốc ngữ) bằng bút lông với mực tàu trên giấy, lụa hoặc khắc trên gỗ... để trang trí, để ngắm, để thờ... -Nét chữ thể hiện tâm hồn, tính cách, bản lĩnh, ước mơ, khát vọng, sự tài hoa... của người viết -Người viết chữ là người nghệ sĩ.</p>
--	--

C. HOẠT ĐỘNG 3: KHÁM PHÁ VĂN BẢN

1. Mục tiêu:

- Học sinh xác định và chỉ ra ý nghĩa của tình huống truyện
- HS xác định được lời kể và sự kiện tạo nên bước chuyển trong câu truyện.
- HS nhận biết vai trò của người kể chuyện; phân biệt lời kể và lời nhân vật; hiểu được chức năng của lời kể trong tác phẩm tự sự
- HS phân tích được vẻ đẹp hình tượng nhân vật Huân Cao, Quản Ngục
- Hiểu được một số nét đặc sắc trong nghệ thuật xây dựng nhân vật

2. Nội dung:

- HS hoàn thiện phiếu học tập tìm hiểu chung về tác giả, tác phẩm
- HS nhập vai giới thiệu qua về nghệ thuật thư pháp ; báo cáo cá nhân để tóm tắt và chia bố cục truyện
- Hs chia nhóm để tìm hiểu về tình huống truyện.

3. Sản phẩm học tập:

- Câu trả lời của học sinh, sản phẩm thảo luận, phiếu học tập.

4. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm cần đạt
<p>Nhiệm vụ 1: GV hướng dẫn HS tìm hiểu tình huống truyện?</p> <p>- Bước 1: <i>Chuyển giao nhiệm vụ học tập</i></p> <p>+Kĩ thuật khăn trải bàn.</p> <p>+ Câu hỏi nêu vấn đề: Nêu hiểu biết của em về khái niệm tình huống và vai trò của tình huống trong truyện? Trong Chữ người tử tù, tác giả đã xây dựng tình huống truyện như thế nào?</p> <p>- Bước 2: <i>Thực hiện nhiệm vụ học tập</i></p> <p>HS trao đổi thảo luận và báo cáo sản phẩm</p>	<p>II. Đọc – Hiểu văn bản</p> <p>1.Tình huống truyện</p> <p>a. Khái niệm</p> <p>- Tình huống truyện là hoàn cảnh riêng được tạo nên bởi một sự kiện đặc biệt, khiến cho tại đó cuộc sống hiện lên đậm đặc nhất và ý đồ tư tưởng của tác giả cũng được bộc lộ sắc nét nhất.</p> <p>b. Tình huống truyện “Chữ người tử tù”</p> <p>- Cuộc gặp gỡ kỳ lạ giữa Huân Cao và Quản ngục trong hoàn cảnh éo le: ngục tù</p>

<p>GV quan sát, nhắc nhở HS về cách thức báo cáo sản phẩm</p> <p>- Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>GV gọi HS báo cáo sản phẩm, các HS còn lại nhận xét, bổ sung</p> <p>- Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập :</p> <p>GV nhận xét, bổ sung, hướng dẫn HS chốt lại các ý :</p>	<p>+ Viên quản ngục – là người giữ tù, kẻ nắm quyền lực nhưng lại say mê cái đẹp</p> <p>+ Huân Cao - người tử tù (trọng tội) là người nổi tiếng tài hoa viết chữ đẹp.</p> <p>+ Kịch tính lên đến đỉnh điểm khi viên quản ngục nhận lệnh chuyển các tử tù ra pháp trường.</p> <p>⇒ nếu xét trên bình diện xã hội họ là những kẻ đối nghịch. Nhưng nếu xét trên bình diện nghệ thuật họ là tri âm tri kỉ, đều là người có tâm hồn yêu cái đẹp. Đó là sự gặp gỡ có một không hai: kẻ nắm quyền lực đối xử tử tế với người tù, tình huống căng thẳng, giàu kịch tính thể hiện sâu sắc chủ đề tác phẩm.</p> <p>- Ý nghĩa của tình huống truyện:</p> <p>+ Nổi bật vẻ đẹp của hình tượng Huân Cao</p> <p>+ Sáng tỏ tấm lòng biệt nhỡn liên tài của viên quản ngục</p> <p>+ Tạo nên kịch tính cho thiên truyện. Thể hiện sâu sắc chủ đề của tác phẩm.</p>												
<p>Nhiệm vụ 2: GV hướng dẫn HS tìm hiểu người kể chuyện</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>Gv phát PHT số 2, Hs làm việc nhóm đôi</p> <table border="1" data-bbox="147 873 678 1283"> <tr> <td data-bbox="147 873 358 1205"> <p><i>Tìm những câu văn kể về ngoại hình, suy nghĩ lời nói, sở thích, môi trường sống của quản ngục</i></p> </td> <td data-bbox="358 873 488 1205"> <p><i>Lời kể về viên quản ngục là lời của ai</i></p> </td> <td data-bbox="488 873 678 1205"> <p><i>Lời kể ấy có tác động đến cách nhìn của bạn về nhân vật này như thế nào?</i></p> </td> </tr> <tr> <td> </td> <td> </td> <td> </td> </tr> </table> <p>- HS tiếp nhận nhiệm vụ</p> <p>Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ</p> <p>- GV quan sát, gợi mở</p> <p>- HS thảo luận</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <p>- GV gọi các nhóm báo cáo sản phẩm</p> <p>- HS cử đại diện báo cáo, HS còn lại lắng nghe, bổ sung, phản biện</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</p> <p>- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức</p>	<p><i>Tìm những câu văn kể về ngoại hình, suy nghĩ lời nói, sở thích, môi trường sống của quản ngục</i></p>	<p><i>Lời kể về viên quản ngục là lời của ai</i></p>	<p><i>Lời kể ấy có tác động đến cách nhìn của bạn về nhân vật này như thế nào?</i></p>				<p>2. Lời kể của người kể chuyện</p> <p>- Lời người kể chuyện ngôi thứ ba (tác giả Nguyễn Tuân)</p> <p>- Phân biệt lời kể và lời nhân vật:</p> <p>+ Lời kể của người kể chuyện có nhiệm vụ tổ chức kết cấu và dẫn dắt người đọc tiếp cận văn bản.</p> <p>+ Lời nhân vật là phương tiện để nhà văn thể hiện cuộc sống và cá tính nhân vật.</p> <p>- Lời kể không chỉ góp phần tái hiện bức tranh đời sống mà còn ẩn chứa cách nhìn nhận, đánh giá của người kể chuyện</p> <table border="1" data-bbox="760 1062 1474 1283"> <tr> <td data-bbox="760 1062 1040 1283"> <p><i>Tìm những câu văn kể về ngoại hình, suy nghĩ lời nói, sở thích, môi trường sống của quản ngục</i></p> </td> <td data-bbox="1040 1062 1252 1283"> <p><i>Lời kể về viên quản ngục là lời của ai?</i></p> </td> <td data-bbox="1252 1062 1474 1283"> <p><i>Lời kể ấy có tác động đến cách nhìn của bạn về nhân vật này như thế nào?</i></p> </td> </tr> </table> <table border="1" data-bbox="760 1283 1474 1902"> <tr> <td data-bbox="760 1283 1040 1902"> <p><i>- Đầu đã điểm hoa râm, râu đã ngả màu; tính cách dịu dàng và lòng biết giá người, biết trọng người ngay của viên quản ngục này là một âm thanh trong trẻo chen vào giữa một bản đàn mà nhạc luật đều hỗn loạn xô bồ; ông trời nhiều khi chơi ác đem dây ải những cái thuận khiết vào giữa một đồng cặn bã. Những</i></p> </td> <td data-bbox="1040 1283 1182 1902"> <p><i>Lời của người kể chuyện (tác giả Nguyễn Tuân)</i></p> </td> <td data-bbox="1182 1283 1474 1902"> <p><i>Nhân vật hiện lên khách quan, chân thực. Tạo ra ấn tượng tốt đẹp, thiện cảm dành cho một con người sống trong môi trường đê lao “đầy lừa lọc và tàn nhẫn” mà phong thái vẫn toát lên vẻ hiền hoà, lương</i></p> </td> </tr> </table>	<p><i>Tìm những câu văn kể về ngoại hình, suy nghĩ lời nói, sở thích, môi trường sống của quản ngục</i></p>	<p><i>Lời kể về viên quản ngục là lời của ai?</i></p>	<p><i>Lời kể ấy có tác động đến cách nhìn của bạn về nhân vật này như thế nào?</i></p>	<p><i>- Đầu đã điểm hoa râm, râu đã ngả màu; tính cách dịu dàng và lòng biết giá người, biết trọng người ngay của viên quản ngục này là một âm thanh trong trẻo chen vào giữa một bản đàn mà nhạc luật đều hỗn loạn xô bồ; ông trời nhiều khi chơi ác đem dây ải những cái thuận khiết vào giữa một đồng cặn bã. Những</i></p>	<p><i>Lời của người kể chuyện (tác giả Nguyễn Tuân)</i></p>	<p><i>Nhân vật hiện lên khách quan, chân thực. Tạo ra ấn tượng tốt đẹp, thiện cảm dành cho một con người sống trong môi trường đê lao “đầy lừa lọc và tàn nhẫn” mà phong thái vẫn toát lên vẻ hiền hoà, lương</i></p>
<p><i>Tìm những câu văn kể về ngoại hình, suy nghĩ lời nói, sở thích, môi trường sống của quản ngục</i></p>	<p><i>Lời kể về viên quản ngục là lời của ai</i></p>	<p><i>Lời kể ấy có tác động đến cách nhìn của bạn về nhân vật này như thế nào?</i></p>											
<p><i>Tìm những câu văn kể về ngoại hình, suy nghĩ lời nói, sở thích, môi trường sống của quản ngục</i></p>	<p><i>Lời kể về viên quản ngục là lời của ai?</i></p>	<p><i>Lời kể ấy có tác động đến cách nhìn của bạn về nhân vật này như thế nào?</i></p>											
<p><i>- Đầu đã điểm hoa râm, râu đã ngả màu; tính cách dịu dàng và lòng biết giá người, biết trọng người ngay của viên quản ngục này là một âm thanh trong trẻo chen vào giữa một bản đàn mà nhạc luật đều hỗn loạn xô bồ; ông trời nhiều khi chơi ác đem dây ải những cái thuận khiết vào giữa một đồng cặn bã. Những</i></p>	<p><i>Lời của người kể chuyện (tác giả Nguyễn Tuân)</i></p>	<p><i>Nhân vật hiện lên khách quan, chân thực. Tạo ra ấn tượng tốt đẹp, thiện cảm dành cho một con người sống trong môi trường đê lao “đầy lừa lọc và tàn nhẫn” mà phong thái vẫn toát lên vẻ hiền hoà, lương</i></p>											

	<p><i>người có tâm điền tốt và thẳng thắn lại phải ăn đời ở kiếp với lũ quay quắt</i></p>	<p>thiện “một thanh âm trong trẻo chen vào giữa một bản đàn mà nhạc luật đều hỗn loạn, xô bồ”</p>
--	---	---

Nhiệm vụ 3: GV hướng dẫn HS tìm hiểu về sự kiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV chuyển giao nhiệm vụ:

Gv phát PHT số 3, Hs thảo luận nhóm 6 -8 em

PHT số 3: Tìm hiểu về sự kiện

Sự kiện nào đã tạo nên bước chuyển trong thái độ của viên Huấn Cao với quân ngục?

<i>Mối quan hệ trước sự kiện</i>	<i>Sự kiện tạo nên bước chuyển</i>	<i>Mối quan hệ sau sự kiện</i>

Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ

- GV quan sát, gợi mở

- HS thảo luận

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV gợi các nhóm báo cáo sản phẩm

- HS cử đại diện báo cáo, HS còn lại lắng nghe, bổ sung, phản biện

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

3. Tìm hiểu về sự kiện

PHT số 3: Tìm hiểu về sự kiện

Sự kiện nào đã tạo nên bước chuyển trong thái độ của viên Huấn Cao với quân ngục?

<i>Mối quan hệ trước sự kiện</i>	<i>Sự kiện tạo nên bước chuyển</i>	<i>Mối quan hệ sau sự kiện</i>
<p>HC và viên quản ngục rất xa cách, thậm chí đối nghịch: tử tù và quản ngục. Dù được quản ngục biệt đãi và bày tỏ thái độ ân cần, kính cẩn nhưng HC vẫn lạnh lùng "khinh bạc đến điều", coi đó chỉ là trò "tiểu nhân thị oai" hoặc mưu mô nhằm dò la những điều bí mật. Quản ngục không giận giữ, oán thù nhưng cũng không có can đảm gặp thêm lần nữa, chỉ âm thầm lo lắng sẽ phải ân hận nếu không xin được chữ</p>	<p>Khi nghe tin HC bị giải vào kinh, viên quản ngục đã gọi thầy thơ lại lên kể rõ tâm sự. Thầy thơ lại đã đấm cửa buồng giam, hát hò hát hài kể cho HV nổi lòng của viên quản ngục</p>	<p>Mối quan hệ hoàn toàn thay đổi, thành tri âm, tri kỉ: người sáng tạo cái đẹp và người say mê cái đẹp, quý trọng tài hoa. HC xúc động, trân trọng con người có "sở thích cao quý", ân hận vì thiếu chút nữa ta đã phụ mất một tấm lòng trong thiên hạ</p>

Nhiệm vụ 4: GV hướng dẫn HS tìm hiểu nhân vật Huấn Cao

Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập

Giáo viên phát vấn: Sau khi đọc truyện, em thấy ở nhân vật Huấn Cao nổi lên những phẩm chất nào?

Học sinh phát hiện

Giáo viên hướng dẫn học sinh tìm hiểu về đẹp của nhân vật Huấn Cao bằng phương pháp thảo luận nhóm thông qua phiếu học tập.

4. Nhân vật Huấn Cao

a. Một nghệ sĩ tài hoa trong nghệ thuật thư pháp:

- Tài năng của Huấn Cao được miêu tả gián tiếp qua lời đồn: “...hay là người mà vùng tỉnh Sơn vẫn khen là có tài viết chữ rất nhanh và rất đẹp”

- Lời ngợi ca và mơ ước cháy bỏng của Viên Quản Ngục: “Chữ ông Huấn Cao đẹp lắm, vuông lắm có được chữ của ông Huấn là như có một vật báu trên đời”.

- Qua hành động và thái độ bất chấp tính mạng của Viên Quản ngục.

-> Nhà văn thể hiện sự trân trọng cái tài, cái đẹp, nhất là nét đẹp văn hoá truyền thống. Qua đó thể hiện sự tiếc nuối giá trị

GV chia lớp thành 4 nhóm lớn. Nhiệm vụ mỗi nhóm: đọc thông tin, tìm hiểu và hoàn thành phiếu thảo luận

Phiếu hoạt động nhóm 1

Huân Cao là một nghệ sĩ tài hoa tuyệt đích

Tài năng của Huân Cao:	Tìm chi tiết thể hiện tài năng của Huân Cao	Nhận xét
	- Qua lời nói của viên quản ngục khi trò chuyện với thầy thơ lại: - Qua suy nghĩ, cảm xúc của quản ngục về "chữ ông Huân Cao": - Qua số nguyên của viên quản ngục:	
Cả ngài tài chữ viết của Huân Cao, Nguyễn Tuân kín đáo muốn gửi gắm điều gì?		

Phiếu hoạt động nhóm 2

Huân Cao là người có khí phách anh hùng

Huân Cao	Chi tiết	Nhận xét
Hành động		
Thái độ		
Lời nói		
Xây dựng vẻ đẹp hiên ngang, khí phách của Huân Cao, Nguyễn Tuân muốn gửi gắm điều gì?		

Phiếu hoạt động nhóm 3

Huân Cao là người có nhân cách cao đẹp

Huân Cao	Chi tiết	Nhận xét
Thái độ, cách ứng xử đối với nghệ thuật?		
Thái độ, cách ứng xử đối với con người?		
Qua vẻ đẹp về nhân cách của Huân Cao, Nguyễn Tuân muốn gửi gắm quan niệm thẩm mỹ như thế nào?		

văn hóa tinh thần của dân tộc, muốn lưu giữ nó, tâm lòng yêu nước thầm kín của NT.

b. Một con người có khí phách hiên ngang, bất khuất:

- Thủ lĩnh của phong trào khởi nghĩa chống lại triều đình
 - Hành động “chức mũi gông nặng ...đánh thuyền một cái trước mặt VQN và bọn lính -> tư thế ung dung, cao ngạo, không hề biết sợ sệt.

- Thái độ: Bình thản, ung dung, tự tại “Thản nhiên nhận rượu thịt” như “việc vẫn làm trong cái hứng bình sinh”

- Lời nói: Khinh bạc, cứng cỏi : Trước thái độ ân cần, cung kính của quản ngục, HC mắng quản ngục “Ngươi hỏi ta ... đừng đặt chân vào đây”.

- Khi nhận tin lĩnh án tử hình-> bình thản xem cái chết nhẹ tựa lông hồng

-> Huân Cao mang vẻ đẹp oai phong lẫm liệt của bậc anh hùng sa cơ nhưng không hề khuất phục trước uy quyền và bạo lực.

c. Nhân cách cao đẹp, một thiên lương trong sáng:

- Thái độ, cách ứng xử đối với nghệ thuật: Huân Cao “nhất sinh không vì vàng ngọc hay quyền thế mà phải ép mình viết câu đối bao giờ”, chỉ trao tặng cái đẹp cho người tri âm, tri kỉ.

+ Ông mới chỉ mới cho chữ “ba người bạn thân”: hai bộ tứ bình, một bức trung đường

- Thái độ, cách ứng xử đối với con người: Trân trọng người yêu cái đẹp.

+ Cảm “Tâm lòng biệt nhỡn liên tài” và hiểu ra “Sở thích cao quý” của quản ngục, Huân Cao nhận lời cho chữ --> Chỉ cho chữ những người biết trân trọng cái tài và quý cái đẹp.

+ Câu nói của Huân Cao “Thiếu chút nữa ... trong thiên hạ” > Nổi bật lên phẩm chất của nhà nho chân chính: nhân-trí – dũng. Là người trọng nghĩa, khinh lợi, chỉ cho chữ những người tri kỷ Ông đại diện cho những nho sĩ cuối mùa, phảng

phất bóng dáng của CBQ..

► Bằng bút pháp lãng mạn, Nguyễn Tuân đã xây dựng thành công hình tượng nhân vật Huân Cao: một người vừa có Tài, vừa có Tâm. Hiên ngang, bất khuất trước cái xấu, cái Ác; mềm lòng trước cái Đẹp, cái Thiện

*** Quan niệm thẩm mỹ của nhà văn:**

- Cái Đẹp và Cái Thiện không thể tách rời.

- Một nhân cách đẹp là sự thống nhất cao cả giữa cái Tài và cái Tâm,

-> Đây là quan niệm thẩm mỹ tiến bộ. Qua đó bộc lộ tâm lòng yêu nước thầm kín của nhà văn Nguyễn Tuân.

So sánh mở rộng: Tử Văn và Huân Cao đều là hiện thân cho nhân cách cao quý của kẻ sĩ

- Tử Văn dám châm lửa đốt đền của tên tướng giặc trừ hại cho dân.

- Huân Cao khởi nghĩa chống lại triều đình thối nát, suy tàn.

<p>Phiếu hoạt động nhóm 4</p> <p><i>Điểm giống nhau về vẻ đẹp nhân cách của hai nhân vật Huấn Cao và Ngô Tử Văn</i></p> <p>Nếu và nhận xét về những điểm chung giữa hai nhân vật Tử Văn (Chuyện chức Phán Sự đến Tân Viên, Nguyễn Dữ) và Huấn Cao (Chữ người tử tù, Nguyễn Tuân)</p> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/>	<p>=> Họ đều là những người anh hùng dũng cảm, có thiên lương trong sáng, hiện thân cho nhân cách cao quý của kẻ sĩ – ung dung, bất khuất trước cường quyền; đấu tranh quyết liệt với cái xấu, cái ác, hào hiệp, trọng nghĩa khí,...</p>
<p>- Bước 2: <i>Thực hiện nhiệm vụ học tập</i> HS trao đổi thảo luận và báo cáo sản phẩm GV quan sát, nhắc nhở HS về cách thức báo cáo sản phẩm</p> <p>- Bước 3: <i>Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</i> GV gọi HS báo cáo sản phẩm, các HS còn lại nhận xét, bổ sung GV bổ sung, hướng dẫn HS chốt lại các ý :</p> <p>- Nhân vật Huấn Cao:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Mang cốt cách của một nghệ sĩ tài hoa; có khí phách của một trang anh hùng nghĩa liệt; sáng ngời vẻ đẹp trong sáng của một người có thiên lương,... + Vẻ đẹp tài hoa, khí phách hiên ngang, thiên lương trong sáng ở Huấn Cao kết tinh trong cảnh cho chữ - một “cảnh tượng xưa nay chưa từng có”. Ở đó, cái đẹp, cái thiện và nhân cách cao cả của con người đã chiến thắng, tỏa sáng. Qua hình tượng Huấn Cao, Nguyễn Tuân muốn khẳng định cái đẹp là bất diệt, cái tài và cái tâm, cái đẹp và cái thiên lương không thể tách rời; thể hiện sự trân trọng những giá trị tinh thần của dân tộc. 	<p>5. Nhân vật Viên Quan Ngục</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viên quan ngục : mệnh quan của triều đình, giữ chức: trông coi ngục, đại diện cho quyền lực - Khi nhận công văn tiếp nhận 6 người tử tù trong đó có HC: <ul style="list-style-type: none"> + Thái độ nửa tin nửa ngờ, khâm phục danh tiếng của HC + Sai người quét dọn phòng giam + Nét mặt: bản khoả bóp thái dương -> Bản khoả suy nghĩ, trăn trở về cách đối đãi với HC. Tiếc vì mất một người tài - Khi nhận 6 tên tử tù:
<p>Nhiệm vụ 5: GV hướng dẫn HS tìm hiểu nhân vật Viên Quan Ngục</p> <p>Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập</p> <p>GV giao nhiệm: Vai trò, vị thế của Quan Ngục? khi tiếp nhận 6 người tử tù VQT có tâm trạng, thái độ, hành động gì? Tâm trạng của QN thay đổi nht khi nhận tử tù ? và nhận tin HC lĩnh án tử hình? Tìm những chi tiết..? Qua tất cả chi tiết trên em thấy</p>	

<p>VQN là người như thế nào, đáng trách hay đáng trọng?</p> <p>- Bước 2: <i>Thực hiện nhiệm vụ học tập</i> HS trao đổi thảo luận và báo cáo sản phẩm GV quan sát, nhắc nhở HS về cách thức báo cáo sản phẩm</p> <p>- Bước 3: <i>Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</i> GV gọi HS báo cáo sản phẩm, các HS còn lại nhận xét, bổ sung GV bổ sung, hướng dẫn HS chốt lại các ý : -Nhân vật quản ngục: có sở thích cao quý, biết say mê và quý trọng cái đẹp, biết cảm phục tài năng, nhân cách và “biệt nhỡn liên tài”. -Qua nhân vật này, nhà văn muốn nói: trong mỗi con người đều ẩn chứa tâm hồn yêu cái đẹp, cái tài. Cái đẹp chân chính, trong bất cứ hoàn cảnh nào vẫn giữ được “phẩm chất”, “nhân cách”.</p> <p>- Bước 4: <i>Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</i> GV hướng dẫn, yêu cầu HS tự nhận xét, đánh giá kết quả làm việc của HS</p>	<p>+ Ánh mắt: nhìn 6 tên tử tù với cặp mắt hiền lành, lòng kiên nhẫn, biệt nhỡn đối với HC</p> <p>+ Hành động: Dâng rượu thịt cho HC và 5 người tử tù</p> <p>+ Lời nói: xưng hô kính cẩn, tôn trọng: ngài – tôi -> Sự yêu mến, quý trọng của VQN với HC</p> <p>- Khi nhận tin HC về lĩnh chịu án</p> <p>+ Mặt tái nhợt; khổ tâm có được ông Huân trong tay mà không kịp xin chữ ->ân hận suốt đời</p> <p>->Khao khát có được câu đối của HC: sở nguyện cao quý: chơi chữ có được câu đối do ông Huân viết</p> <p>► VQN là người yêu quý cái tài, cái đẹp. Ông quả thực là “một thanh âm trong trẻo chen giữa một bản đàn mà nhạc luật đều hỗn loạn xô bồ”. Có thể nói VQN là tri âm, tri kỉ của HC</p>
--	---

<p>Nhiệm vụ 6 : GV hướng dẫn HS tìm hiểu Cảnh cho chữ</p> <p>Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập</p> <p>Cảnh cho chữ diễn ra vào lúc nào?ở đâu? vai trò vị thế của các nhân vật? Xác định biện pháp nghệ thuật tác giả sử dụng trong cảnh cho chữ? Tác dụng? Tại sao nói đây là một cảnh tượng xưa nay chưa từng thấy? Thông điệp tác giả muốn gửi gắm trong cảnh cho chữ là gì?</p> <p>GV: Em học được gì từ nhân cách của hai nhân vật trên?</p> <p>- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập: HS thực hiện nhiệm vụ bằng cách đọc , ghi lại từ ngữ quan trọng, trao đổi, thảo luận, ghi chép câu trả lời.</p> <p>- Bước 3: Báo cáo kết quả: HS đại diện 1 nhóm trả lời. Nhóm HS khác lắng nghe, đối chiếu, bổ sung</p> <p>- Bước 4: GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và chốt kiến thức: Nhóm HS tự đánh giá, các nhóm đánh giá lẫn nhau</p>	<p>6. Cảnh tượng cho chữ</p> <p><i>“Một cảnh tượng xưa nay chưa từng có”</i>Diễn ra trong một hoàn cảnh đặc biệt:</p> <p><i>Thời gian: đêm khuya, đêm cuối cùng trong cuộc đời của người tử tù</i></p> <table border="1" style="width: 100%;"> <tr> <td>Không gian</td> <td>Vật dụng để sáng tạo chữ</td> </tr> <tr> <td><i>Buồng tối, hẹp, ẩm, tường dày mảng nhện, phân chuột, phân nhán, khói tỏa cay xè</i> → Tối tăm, tù túng, dơ bẩn, gọi không khí chết chóc. Mảnh đất chết Cái đẹp không bao giờ song hành với thói vụ lợi, sự hèn nhát,, không chấp nhận môi trường xấu xa, hỗn độn,...</td> <td><i>Ánh sáng đỏ rực của bó đuốc, tấm lụa bạch, mực thơm.</i> <i>Nét chữ vuông tươi tắn</i> → Cái đẹp được sáng tạo giữa chốn hôi hám, nhơ bẩn; thiên lương cao cả lại tỏa sáng ở chính cái nơi mà bóng tối và cái ác đang ngự trị.</td> </tr> </table> <p>- Cảnh cho chữ: đảo lộn trật tự kỉ cương, vai vế</p> <table border="1" style="width: 100%;"> <tr> <td><i>Người cho chữ (người tù)</i></td> <td><i>Kẻ xin chữ – Năm quyền lực</i></td> </tr> <tr> <td>- Tư thế: cô đeo gông, chân vướn xiềng.. tô đậm nét chữ -> Hiền ngang, ung dung sáng tạo, ban phát cái đẹp</td> <td>- khúm núm, run run, cảm động vái người tù “kẻ mê muội này xin bái lĩnh” -> VQN tính ngộ khuất phục trước tài năng và nhân cách</td> </tr> </table>	Không gian	Vật dụng để sáng tạo chữ	<i>Buồng tối, hẹp, ẩm, tường dày mảng nhện, phân chuột, phân nhán, khói tỏa cay xè</i> → Tối tăm, tù túng, dơ bẩn, gọi không khí chết chóc. Mảnh đất chết Cái đẹp không bao giờ song hành với thói vụ lợi, sự hèn nhát,, không chấp nhận môi trường xấu xa, hỗn độn,...	<i>Ánh sáng đỏ rực của bó đuốc, tấm lụa bạch, mực thơm.</i> <i>Nét chữ vuông tươi tắn</i> → Cái đẹp được sáng tạo giữa chốn hôi hám, nhơ bẩn; thiên lương cao cả lại tỏa sáng ở chính cái nơi mà bóng tối và cái ác đang ngự trị.	<i>Người cho chữ (người tù)</i>	<i>Kẻ xin chữ – Năm quyền lực</i>	- Tư thế: cô đeo gông, chân vướn xiềng.. tô đậm nét chữ -> Hiền ngang, ung dung sáng tạo, ban phát cái đẹp	- khúm núm, run run, cảm động vái người tù “kẻ mê muội này xin bái lĩnh” -> VQN tính ngộ khuất phục trước tài năng và nhân cách
Không gian	Vật dụng để sáng tạo chữ								
<i>Buồng tối, hẹp, ẩm, tường dày mảng nhện, phân chuột, phân nhán, khói tỏa cay xè</i> → Tối tăm, tù túng, dơ bẩn, gọi không khí chết chóc. Mảnh đất chết Cái đẹp không bao giờ song hành với thói vụ lợi, sự hèn nhát,, không chấp nhận môi trường xấu xa, hỗn độn,...	<i>Ánh sáng đỏ rực của bó đuốc, tấm lụa bạch, mực thơm.</i> <i>Nét chữ vuông tươi tắn</i> → Cái đẹp được sáng tạo giữa chốn hôi hám, nhơ bẩn; thiên lương cao cả lại tỏa sáng ở chính cái nơi mà bóng tối và cái ác đang ngự trị.								
<i>Người cho chữ (người tù)</i>	<i>Kẻ xin chữ – Năm quyền lực</i>								
- Tư thế: cô đeo gông, chân vướn xiềng.. tô đậm nét chữ -> Hiền ngang, ung dung sáng tạo, ban phát cái đẹp	- khúm núm, run run, cảm động vái người tù “kẻ mê muội này xin bái lĩnh” -> VQN tính ngộ khuất phục trước tài năng và nhân cách								

	<p>- HC khuyên QN nên đổi chỗ ở, đổi nghề: cái đẹp không bao giờ tồn tại với cái ác cái xấu</p> <p>của HC, cái cuối đầu của QN là cái cuối đầu trước cái đẹp > đáng kính trọng</p> <p>- Cảm hóa được QN</p> <p>-> <i>Thủ pháp đối lập tương phản</i>, nghệ thuật dựng cảnh, <i>Nhịp điệu chậm rãi, ngôn ngữ giàu hình ảnh, sử dụng nhiều từ Hán Việt</i> gợi lên không khí thiêng liêng, trang trọng của cảnh cho chữ.</p> <p>- Qua đó, nhà văn đã gửi gắm thông điệp: Cái đẹp cái thiện sản sinh từ mảnh đất chết, cái đẹp, cái thanh cao đã chiến thắng cái ác, cái xấu. Cái đẹp tồn tại bất tử và cảm hóa được con người. Phát hiện ra vẻ đẹp tiềm ẩn bên trong con người. Cái đẹp chân chính có sức mạnh gìn giữ thiên lương, thanh lọc tâm hồn, cải hoá con người, chiến thắng cái xấu, cái ác,... và có sức sống bất diệt</p> <p>+ Nghệ thuật thủ pháp là nét đẹp văn hóa truyền thống</p> <p><i>Tóm lại</i>, đoạn văn, Nguyễn Tuân thể hiện <u>niềm tin vững chắc vào con người</u>. Nhà văn khẳng định: Thiên lương là bản tính tự nhiên của con người. <u>Dù trong hoàn cảnh nào, con người vẫn luôn khao khát hướng tới CHÂN- THIÊN- MỸ</u>.. Đây chính là chiều sâu giá trị nhân văn của tác phẩm</p>
<p>Nhiệm vụ 7 : GV hướng dẫn HS tổng kết</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>- GV chuyển giao nhiệm vụ</p> <p><i>Nhận xét về nội dung, nghệ thuật của văn bản?</i></p> <p>- HS tiếp nhận nhiệm vụ</p> <p>Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ</p> <p>- GV quan sát, hướng dẫn</p> <p>- HS suy nghĩ</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</p> <p>- Gv tổ chức hoạt động, gọi 4-5 học sinh báo cáo sản phẩm</p> <p>- HS báo cáo sản phẩm, nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức</p>	<p>III. Tổng kết</p> <p><i>1. Nghệ thuật</i></p> <p>- Tạo tình huống truyện độc đáo.</p> <p>- Sử dụng thành công thủ pháp đối lập tương phản.</p> <p>- Xây dựng nhân vật bằng ngôn ngữ, lời nói, hành động.</p> <p>- Ngôn ngữ giàu hình ảnh, có tính tạo hình, vừa cổ kính, vừa hiện đại.</p> <p><i>2. Nội dung</i></p> <p>Quan niệm của Nguyễn Tuân: khẳng định và tôn vinh sự chiến thắng của cái đẹp, cái thiện và nhân cách cao cả; thể hiện lòng yêu mến thầm kín những giá trị xưa cũ của nhà văn</p>

D. HOẠT ĐỘNG 4. KẾT NỐI ĐỌC - VIẾT

1. Mục tiêu:

- Dựa vào nội dung tìm hiểu tác phẩm viết kết nối đọc về một yếu tố nghệ thuật đặc sắc làm nên sức hấp dẫn của truyện

2. Nội dung:

- HS thực hành viết kết nối đọc theo hướng dẫn của GV

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức thực hiện:

1. LUYỆN TẬP	
Hoạt động của GV – HS	Dự kiến sản phẩm cần đạt
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - Gv chuyển giao nhiệm vụ: Dựa vào nội dung tìm hiểu tác phẩm viết kết nối đọc về một yếu tố nghệ thuật đặc sắc làm nên sức hấp dẫn của truyện</p> <p>Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ - Gv quan sát, lắng nghe gợi mở - HS thực hiện nhiệm vụ;</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận - Gv tổ chức hoạt động - Hs tham gia trò chơi, trả lời câu hỏi</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức</p>	<p>Thành công nhất của Chữ người tử tù đó tình huống truyện gây căng, hấp dẫn, bất ngờ. Nguyễn Tuân đã xây dựng được một tình huống truyện độc đáo: cuộc gặp gỡ éo le, kì lạ giữa hai nhân vật Huân Cao với viên quản ngục. Diễn biến cuộc cho chữ được Nguyễn Tuân miêu tả hết sức tỉ mỉ. Thái độ lúc đầu của Huân Cao: Tỏ ra coi thường, khinh bạc ngay cả khi nhận được sự chăm sóc lặng lẽ, chu tất của viên quản ngục. Sự thay đổi thái độ của Huân Cao: Khi hiểu ra tấm lòng chân thành và sơ thích cao quý của viên quản ngục, Huân Cao hết lực trân trọng và đồng ý “cho chữ”. Về không gian: chốn ngục thất mà Huân Cao là tử tù còn viên quản ngục là người có uy quyền trông coi ngục thất. Cảnh cho chữ trong nhà ngục diễn ra như “một cảnh tượng xưa nay chưa từng có”. Không gian và thời gian rất đặc biệt; vị thế của các nhân vật bị đảo ngược. Tình huống đảo ngược ấy làm bộc lộ tính cách nhân vật, thay đổi quan hệ, thái độ, hành vi khác thường của các nhân vật, làm tỏa sáng vẻ đẹp của cái Tài, cái Dũng, cái Thiên lương. Tình huống truyện góp phần khắc họa tính cách nhân vật ; tăng kịch tính và sức hấp dẫn của tác phẩm. Về thời gian đó là đêm cuối cùng trước khi Huân Cao bị chịu án chém. Đó là một cuộc gặp gỡ éo le giữa một tử tù ngang tang, khí phách và có nhân cách cao đẹp lại viết chữ nho rất đẹp với một người coi tù thích chữ đẹp, đặc biệt là chữ của tử tù Huân Cao. Trên bình diện xã hội họ gặp nhau trong cảnh ngộ và vị thế đối kháng: Huân Cao cầm đầu khởi nghĩa chống lại triều đình, bị coi là giặc, bị khép tội đại nghịch và chờ án chém; còn viên quản ngục đang phụng mệnh triều đình, là kẻ đại diện cho bộ máy cai trị của chế độ đó. Nhưng điều kì diệu là 2 kẻ tương đối nghịch ấy đã trở thành tri âm, tri kỉ. Sử dụng triệt để thủ pháp tương phản đối lập, cách khắc họa nhân vật theo bút pháp lãng mạn, làm nổi bật gay gắt giữa cái đẹp và cái xấu, cái thiện và cái ác, lí tưởng và hiện thực. Cảnh cho chữ là cảnh chói sáng nhất trong tác phẩm. Nó vừa thiêng liêng vừa tràn ngập ánh hào quang của cái đẹp. Cái đẹp tỏa ra từ phẩm chất, khí phách, nhân cách của các nhân vật đặc biệt toát ra từ vẻ đẹp, cái hay của chữ người tử tù Huân Cao đã tạo thành chất thơ huyền diệu của tác phẩm</p>
3. VẬN DỤNG	
<p>Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập Giáo viên giao nhiệm vụ “Làm thế nào để giữ gìn văn hóa truyền thống trong thời kì hội nhập và mở cửa?” Học sinh thảo luận và thực hiện</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ Học sinh suy ngẫm và thực hiện hội thảo theo nhóm</p> <p>Bước 3. Báo cáo, thảo luận</p>	<p>Gợi ý một số cách để giữ gìn văn hóa truyền thống Cần phải có sự vào cuộc của chính quyền từ trung ương đến địa phương. Nhà nước cần đầu tư trùng tu lại những sản phẩm văn hóa thuộc về vật chất cũng như bảo vệ những sản phẩm văn hóa thuộc về tinh thần... Việc giữ gìn bản sắc văn hóa cũng đến từ những hành động vô cùng nhỏ bé: Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, mặc áo dài trong những ngày lễ lớn của đất nước...</p>

Học sinh trình bày phần bài làm của mình Bước 4. Kết luận, nhận định GV chốt lại các chia sẻ, lựa chọn các chia sẻ tốt để cả lớp tham khảo	
--	--

***HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

- GV dặn dò HS:

+ Nắm vững nội dung bài học, hoàn thiện bài tập

+ Soạn bài : *Thực hành tiếng Việt: Sử dụng từ Hán Việt*

Tổ trưởng nhận xét	Kiểm tra ngày: tháng năm 2022
.....	Tổ trưởng ký duyệt
.....	
.....	
.....	Trần Công Tấn
.....	


V. Phụ lục

Phụ lục 1. Phiếu học tập

1. Phiếu học tập số 1

TÌM HIỂU VỀ LỜI KỂ VÀ LỜI CỦA NHÂN VẬT	
Lời kể về nhân vật quân ngục trong phần 1 là của ai?
Phân biệt lời kể và lời của nhân vật trong tác phẩm tự sự.


2. Phiếu học tập số 2

TÌM HIỂU VỀ NHÂN VẬT QUÂN NGỤC		
Ngoại hình		Câu văn khái quát tinh cách của quân ngục?
Lời nói	
Suy nghĩ		Quân ngục đã đối xử với Huân Cao như thế nào?
Cảm nhận của anh/ chị về nhân vật quân ngục?		

3. Phiếu học tập số 3

TÌM HIỂU NHÂN VẬT HUẤN CAO	
Xuất hiện tại nhà lao	- Lời nói: - Hành động: - Nhận xét tính cách:
Trước sự đối đãi của viên quản ngục	- Lời nói: - Hành động: - Nhận xét tính cách:
Tác giả xây dựng nhân vật qua hành động, lời nói hay diễn biến tâm trạng?	

4. Phiếu học tập số 4

VÌ SAO CẢNH CHO CHỮ TRỞ THÀNH “CẢNH TƯỢNG XƯA NAY CHƯA TỪNG CÓ”?	
Thời gian cho chữ:	
Không gian cho chữ:	
Huấn Cao	Quản ngục
	
- Tư thế - Hành động - Lời nói - Nhận xét	- Tư thế - Hành động - Lời nói - Nhận xét
Bút pháp nghệ thuật:	

Phụ lục 2. Rubric chấm thảo luận nhóm

TIÊU CHÍ	CẦN CỐ GẮNG (0 – 4 điểm)	ĐÃ LÀM TỐT (5 – 7 điểm)	RẤT XUẤT SẮC (8 – 10 điểm)
Hình thức (2 điểm)	0 điểm Bài làm còn sơ sài, trình bày cẩu thả Sai lỗi chính tả	1 điểm Bài làm tương đối đầy đủ, chỉnh chu Trình bày cẩn thận Không có lỗi chính tả	2 điểm Bài làm tương đối đầy đủ, chỉnh chu Trình bày cẩn thận Không có lỗi chính tả Có sự sáng tạo
Nội dung (6 điểm)	1 - 3 điểm Chưa trả lời đúng câu hỏi trọng tâm Không trả lời đủ hết các câu hỏi gợi dẫn Nội dung sơ sài mới dừng lại ở mức độ biết và nhận diện	4 – 5 điểm Trả lời tương đối đầy đủ các câu hỏi gợi dẫn Trả lời đúng trọng tâm Có ít nhất 1 – 2 ý mở rộng nâng cao	6 điểm Trả lời tương đối đầy đủ các câu hỏi gợi dẫn Trả lời đúng trọng tâm Có nhiều hơn 2 ý mở rộng nâng cao Có sự sáng tạo
Hiệu quả nhóm (2 điểm)	0 điểm Các thành viên chưa gắn kết chặt chẽ Vẫn còn trên 2 thành viên không tham gia hoạt động	1 điểm Hoạt động tương đối gắn kết, có tranh luận nhưng vẫn đi đến thống nhất Vẫn còn 1 thành viên không tham gia hoạt động	2 điểm Hoạt động gắn kết Có sự đồng thuận và nhiều ý tưởng khác biệt, sáng tạo Toàn bộ thành viên đều tham gia hoạt động
Điểm			
TỔNG			

Phụ lục 5. Rubric chấm bài viết kết nối đọc

TIÊU CHÍ	CẦN CỐ GẮNG (0 – 4 điểm)	ĐÃ LÀM TỐT (5 – 7 điểm)	RẤT XUẤT SẮC (8 – 10 điểm)
Hình thức (3 điểm)	1 điểm Bài làm còn sơ sài, trình bày cẩu thả Sai lỗi chính tả Sai kết cấu đoạn	2 điểm Bài làm tương đối đầy đủ, chỉn chu Trình bày cẩn thận Chuẩn kết cấu đoạn Không có lỗi chính tả	3 điểm Bài làm tương đối đầy đủ, chỉn chu Trình bày cẩn thận Chuẩn kết cấu đoạn Không có lỗi chính tả Có sự sáng tạo
Nội dung (7 điểm)	1 – 4 điểm Nội dung sơ sài mới dừng lại ở mức độ biết và nhận diện	5 – 6 điểm Nội dung đúng, đủ và trọng tâm Có ít nhất 1 – 2 ý mở rộng nâng cao	7 điểm Nội dung đúng, đủ và trọng tâm Có ít nhất 1 – 2 ý mở rộng nâng cao Có sự sáng tạo
Điểm			
TỔNG			

Ngày soạn					
Cho các lớp	10A	10A1	10A3	10A4	10A5
Ngày dạy					

Tuần 3, Tiết: 8

PHẦN 2: THỰC HÀNH SỬ DỤNG TỪ HÁN VIỆT

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- HS biết cách giải nghĩa từ Hán Việt, tránh được lỗi dùng từ sai nghĩa.
- HS nhận biết được hiệu quả sử dụng từ Hán Việt.

2. Năng lực

- HS vận dụng năng lực ngôn ngữ để giải bài tập và vận dụng từ Hán Việt trong tạo lập văn bản và trong cuộc sống.

3. Phẩm chất

- Trân trọng, yêu sự trong sáng của tiếng Việt.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị dạy học

- Máy chiếu, bảng, máy tính.

2. Học liệu

- Sách giáo khoa, sách giáo viên, tài liệu tham khảo.
- HS: sách giáo khoa, vở ghi.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Ôn định tổ chức

2. Kiểm tra

3. Bài mới

Hoạt động 1: Mở đầu

1. Mục tiêu: Tạo tâm thế, sự hứng khởi cho HS vào học bài.
2. Nội dung:
GV tổ chức cho HS trò chơi “Đuổi hình bắt chữ”.
3. Sản phẩm: Hình vẽ trên màn hình máy chiếu.
4. Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV mời HS tham gia trò chơi “Đuổi hình bắt chữ”.

Tìm các từ Hán Việt ứng với mỗi bức tranh.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

HS hướng lên màn hình, suy nghĩ độc lập.

B3: Báo cáo thảo luận

HS giơ tay trả lời.

B4: Kết luận, nhận định

Dẫn vào bài: Các từ ngữ trên mà chúng ta vừa tìm được có một đặc điểm chung: đều là từ Hán Việt. Bài học hôm nay sẽ giúp chúng ta ôn tập củng cố kiến thức về từ Hán Việt để sử dụng thành thạo hơn trong cuộc sống.

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

Nội dung 1: Kiến thức cần nhớ về từ Hán Việt

1. Mục tiêu: Giúp HS củng cố, ghi nhớ một số nội dung kiến thức về từ Hán Việt để vận dụng giải quyết các bài tập.

2. Nội dung

GV tổ chức cho HS củng cố kiến thức qua kỹ thuật tia chớp.

3. Sản phẩm

Hệ thống hóa kiến thức trên máy chiếu.

4. Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV yêu cầu khoảng 5-10 HS đứng dậy. Mỗi HS sẽ trả lời những câu hỏi nhỏ của GV dưới hình thức nhanh, ngắn gọn nhất như những tia chớp. Sau 5 giây, HS không phản hồi, nghĩa là chưa nắm vững kiến thức cũ, GV chuyển câu hỏi cho bạn bên cạnh. Từ đó, GV có căn cứ đánh giá, kiểm tra HS.

- Thế nào là từ Hán Việt?

- Lấy 3 VD về từ Hán Việt.

- Lấy 1 từ ghép Hán Việt đẳng lập và 1 từ ghép Hán Việt chính phụ.

- Lấy 2 trường hợp từ Hán Việt đồng âm.

- Giải nghĩa các từ HV đồng âm vừa lấy.

- Tác dụng của việc sử dụng từ Hán Việt.

- Lạm dụng từ Hán Việt sẽ dẫn đến tình trạng gì?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

HS trả lời ngắn gọn.

B3: Báo cáo thảo luận

HS đứng tại chỗ trả lời sau 5 giây.

B4: Kết luận, nhận định

I. Kiến thức cần nhớ

1. Đơn vị cấu tạo từ Hán Việt

- Trong tiếng Việt có một khối lượng khá lớn từ Hán Việt (Từ mượn gốc Hán). Tiếng để cấu tạo từ Hán Việt gọi là yếu tố Hán Việt.
- Phần lớn các yếu tố Hán Việt không được dùng độc lập như từ mà chỉ dùng để cấu tạo từ ghép. Một số trường hợp (hoa, quả, bút, bảng,...) có lúc có thể dùng độc lập như một từ.
- Có nhiều yếu tố Hán Việt đồng âm nhưng nghĩa khác xa nhau.

2. Từ ghép Hán Việt: 2 loại

- Từ ghép Hán Việt đẳng lập
- Từ ghép Hán Việt chính phụ

3. Tác dụng của việc sử dụng từ Hán Việt

- Tạo sắc thái tôn kính, tôn trọng
- Tạo sắc thái tao nhã, tránh gây cảm giác thô tục ghê sợ
- Tạo sắc thái cổ, phù hợp với không khí xã hội xa xưa.

* **Lưu ý:** Khi nói hoặc viết, không nên lạm dụng từ Hán Việt, làm cho lời ăn tiếng nói thiếu tự nhiên, thiếu trong sáng, không phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp.

Nội dung 2: Vận dụng kiến thức để giải quyết bài tập

1. Mục tiêu: Học sinh vận dụng sử dụng từ Hán Việt trong việc đọc văn bản và tạo lập văn bản; vận dụng năng lực ngôn ngữ để giải bài tập và nhận diện từ Hán Việt trong sử dụng.

2. Nội dung:

GV tổ chức cho HS giải bài tập qua hình thức các trò chơi.

3. Sản phẩm

Phản đáp án tương ứng với mỗi câu hỏi ở các trò chơi.

4. Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV mời HS tham gia trò chơi “Tôi yêu tiếng Việt” qua các vòng.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

HS tham gia bằng hình thức xung phong, thư kí là một HS ghi kết quả.

B3: Báo cáo thảo luận

HS phản hồi câu trả lời.

B4: Kết luận, nhận định

GV chốt, đồng thời có thể vấn đáp HS làm rõ thêm đáp án hoặc mở rộng kiến thức (nếu có).

II. Bài tập

Bài 1. Giải thích nghĩa của các từ Hán Việt được in đậm trong câu văn dưới đây:

- **Tiên triều**: Tiên: Trước; Triều: Trầu vua, triều đại

-> Đời trước.

- **Hàn sĩ**: Hàn: Bần hàn, nghèo khó; Sĩ: kẻ sĩ, người có học

-> Người học trò nghèo, trí thức nghèo thời phong kiến.

- **Khoan dung**: Khoan: Rộng rãi, độ lượng, thoải mái; Dung: Bao hàm, chứa đựng

-> Lòng rộng rãi, bao bọc người, độ lượng, tha thứ cho người mắc lỗi lầm.

- **Hiếu sinh**: Hiếu (Hảo): Tốt; Sinh: sự sống

-> Tôn trọng sự sống, không sát sinh

- **Nghĩa khí**: Nghĩa: Sự tình đúng với lẽ phải, hợp đạo lí; Khí: tinh thần, thói

-> Chí khí, khí chất của người hào hiệp, trọng lẽ phải.

- **Hoài bão tung hoành**: Hoài bão: ôm ấp, ấp ủ; Tung hoành: dọc – ngang

-> Khát vọng ý chí ấp ủ những điều tốt đẹp, vùng vẫy ngang dọc, khắp chốn của người anh hùng.

Bài 2:

a. Tìm 5 từ Hán Việt trong đoạn văn trên:

- Nhất sinh

- Quyền thế

- Tứ bình

- Trung đường

- Biệt nhỡn liên tài

- Thiên hạ

b. Thử thay thế một từ Hán Việt bằng một từ hoặc cụm từ tương đương. Đối chiếu đoạn văn, câu văn gốc với đoạn văn, câu văn vừa thay thế để rút ra nhận xét.

Từ gốc	Thay thế bằng từ tương đương
- Nhất sinh	->suốt một đời
- Quyền thế	-> địa vị lớn, sức mạnh

- Câu văn thay thế: Ta **suốt một đời** không vì vàng ngọc hay **địa vị lớn, sức mạnh** mà ép mình viết câu đối bao giờ.

- Nhận xét: Mất đi tính trang trọng, diễn đạt dài dòng hơn; không phù hợp với tính hoài cổ, trang trọng của một người nghĩa khí như Huân Cao cũng như không khí cổ xưa, cổ điển của tác phẩm.

c. Dựa vào ngữ cảnh, nêu ý nghĩa của việc sử dụng từ Hán Việt nêu trên.

Ngữ cảnh: Huân Cao là một người viết thư pháp rất đẹp, một bậc quân tử, nhà nho chân chính. Việc sử dụng từ Hán Việt trong đoạn văn trên thể hiện rõ được con người của theo nho giáo của Huân Cao, sử dụng từ ngữ có phần trang trọng, cổ kính.

Bài 3. Hãy tìm 6 từ Hán Việt có một trong những yếu tố tạo nên các từ sau: cương trực, hàn sĩ, hiếu sinh. Đặt câu với mỗi từ Hán Việt tìm được.

Từ	6 từ Hán Việt	Đặt câu
Cương trực	Cương nghị Trung trực	- Thầy chủ nhiệm lớp tôi có tính cách rất cương nghị. - Phan Bội Châu là một chí sĩ có lòng yêu nước, trung trực, dũng cảm.
Hàn sĩ	Hàn vi Sĩ phu	- Thuở hàn vi, các trạng nguyên thời xưa thường phải trải qua cuộc sống khó khăn, nhưng đó cũng là động lực cho thành công sau này. - Các sĩ phu đều một lòng một dạ giúp nhà vua xây dựng đất nước.
Hiếu sinh	Hiếu thảo Sinh thời	- Con cái cần biết hiếu thảo với cha mẹ.

		- Sinh thời, Bác Hồ chưa từng nhận mình là một nhà thơ nhưng những vần thơ của Bác xứng đáng là những vần thơ thép, dạt dào cảm xúc.
--	--	--

Bài 4. Hãy chỉ ra lỗi dùng từ Hán Việt trong các câu sau và sửa lại.

a. Việc chăm chỉ đọc sách giúp ta tích lũy được nhiều trí thức bổ ích.

- Trí thức -> tri thức (Dùng đúng , nhầm lẫn về ngữ âm, dẫn đến đúng nghĩa).

b. Tại phiên tòa nơi cõi âm, nhân vật Tử Văn đã thể hiện được sự cứng cõi, ngang tàng của hàn sĩ.

- Hàn sĩ (những người trí thức nghèo, không phù hợp với ngữ cảnh chỉ người cứng cõi, ngang tàng) -> kẻ sĩ.

c. Thói quen học tập theo kiểu “nước đến chân mới nhảy” là một yếu điểm của nhiều bạn học sinh

- Yếu điểm (điểm quan trọng) -> Điểm yếu (nhược điểm, điểm hạn chế) (Dùng sai nghĩa)

Hoạt động 3: Luyện tập

1. Mục tiêu: củng cố kiến thức về từ Hán Việt.

2. Nội dung: Tìm và giải nghĩa từ Hán Việt

3. Sản phẩm: Trình chiếu PP

4. Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV cho HS thảo luận bàn đôi.

Tìm và giải nghĩa ngắn gọn các từ Hán Việt trong đoạn trích.

Trước xe quân tử tạm ngồi,
 “Xin cho tiện thiếp lạy rồi sẽ thưa:
 “Chút tôi liễu yếu đào thơ,
 Giữa đường lâm phải bụi dơ đã phần.
 Hà Khê qua đó cũng gần,
 Xin theo cùng thiếp đền ơn cho chàng.
 Gặp đây đương lúc giữa đàng,
 Cửa tiền không có, bạc vàng cũng không.
 Ngẫm câu báo đức thù công,
 Lấy chi cho phỉ tâm lòng cùng người.”
 Vân Tiên nghe nói liền cười:

“Làm ơn há dễ trông người trả ơn”.

Này đà rõ đặng nguồn con,

Nào ai tính thiệt so hơn làm gì?

Nhớ câu kiến ngãi bất vi,

Làm người thế ấy cũng phi anh hùng”.

(Trích *Truyện Lục Vân Tiên* – Nguyễn Đình Chiểu)

B2: Thực hiện nhiệm vụ

HS thảo luận bàn đôi

B3: Báo cáo thảo luận

HS báo cáo theo bàn.

B4: Kết luận, nhận định

Tìm và giải nghĩa ngắn gọn các từ Hán Việt:

-Quân tử: chỉ người nam nhi (những người có tài năng).

-Tiện thiệt: Tiếng tự xưng khiêm nhường của người đàn bà thời xưa.

-Công: công lao

- Kiến: thấy, trông thấy

- Bất: không

-Vi: làm

-Phi: không phải

-Hùng: hùng dũng

Hoạt động 4: Vận dụng

1. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức về từ Hán Việt để tạo lập, sử dụng thành thạo.

2. Nội dung: Viết đoạn văn (5-7 câu) cảm nhận về phẩm chất của Huấn Cao, trong đó có sử dụng ít nhất 3 từ Hán Việt.

3. Sản phẩm: Đoạn văn của HS.

4. Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV giao nhiệm vụ cho HS.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

HS làm bài cá nhân.

B3: Báo cáo thảo luận

HS đại diện 1-2 em đọc trước lớp.

B4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét, đánh giá, cho điểm.

*HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ

-HS học bài, hoàn thiện bài tập.

-Tìm đọc Từ điển Hán Việt.

- Tìm đọc thơ chữ Hán.

- Chuẩn bị bài mới theo yêu cầu của GV.

Phụ lục 1. Giải bài tập

Bài 1. Giải thích nghĩa của các từ Hán Việt được in đậm trong câu văn dưới đây

STT	Từ	Nghĩa
1	Tiên triều 前朝	
2	Hàn sĩ 寒士	
3	Khoan dung 宽容	
4	Hiếu sinh 好生	
5	Nghĩa khí 義氣	
6	Hoài bão tung hoành 怀抱縱橫	

Ngày soạn					
Cho các lớp	10A	10A1	10A3	10A4	10A5
Ngày dạy					

Tuần 3, Tiết: 9

PHẦN 3: VIẾT VIẾT VĂN BẢN NGHỊ LUẬN PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ

TÁC PHẨM TRUYỆN

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức:

* Học sinh có thể viết nhanh một đoạn nêu hoặc trình bày một quan điểm, đánh giá về một khía cạnh, nội dung và nghệ thuật của tác phẩm.

* Học sinh giới thiệu được ngắn gọn về tác phẩm truyện (nhân đề, tên tác giả,...) và ý kiến khái quát của người viết về tác phẩm.

* Học sinh tóm tắt tác phẩm truyện (vừa đủ để người đọc nắm được nội dung chính)

* Học sinh phân tích cụ thể, rõ ràng về tác phẩm truyện (chủ đề, nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật và tác dụng của chúng) với những ngữ liệu sinh động.

* Học sinh đánh giá tác phẩm truyện dựa trên các lí lẽ và bằng chứng thuyết phục.

* Học sinh khẳng định được giá trị của tác phẩm

2. Về năng lực:

* Vận dụng năng lực ngôn ngữ và cảm thụ văn học để tạo lập văn bản phân tích, đánh giá

3. Về phẩm chất:

* Tự rút ra được bài học trong cuộc sống và liên kết với các yếu tố số hóa, công dân toàn cầu,...

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC, HỌC LIỆU

1. Học liệu: Sách giáo khoa, sách giáo viên, phiếu học tập

2. Thiết bị: Máy chiếu, bảng, dụng cụ khác nếu cần.

III. TIỀN TRÌNH DẠY HỌC**A. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

1. Mục tiêu: Tạo tâm thế thoải mái và gợi dẫn cho học

sinh về nội dung gì để có một bài viết phân tích, cảm thụ

2. Nội dung: GV phát vấn: Theo em, cần chuẩn bị tốt?

3. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

4. Tổ chức thực hiện

TỔ CHỨC THỰC HIỆN	SẢN PHẨM
<p>Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập</p> <p>GV đặt câu hỏi</p>	
<p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>Học sinh suy nghĩ và trả lời</p>	<p>Gợi ý đáp án</p> <p>Tìm hiểu kĩ tác phẩm</p>
<p>Bước 3. Báo cáo, thảo luận</p> <p>Học sinh chia sẻ</p>	<p>Vận dụng năng lực ngôn ngữ</p> <p>Lập dàn ý, tìm ý</p>
<p>Bước 4. Kết luận, nhận định</p> <p>Giáo viên dẫn dắt vào bài học</p>	

B. HOẠT ĐỘNG 2: LUYỆN VIẾT

Nhiệm vụ 1: Đọc và phân tích bài viết tham khảo

1. Mục tiêu:

- * Học sinh có thể viết nhanh một đoạn nêu hoặc trình bày một quan điểm, đánh giá về một khía cạnh, nội dung và nghệ thuật của tác phẩm.
- * Học sinh giới thiệu được ngắn gọn về tác phẩm truyện (nhan đề, tên tác giả,...) và ý kiến khái quát của người viết về tác phẩm.
- * Học sinh tóm tắt tác phẩm truyện (vừa đủ để người đọc nắm được nội dung chính)
- * Học sinh phân tích cụ thể, rõ ràng về tác phẩm truyện (chủ đề, nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật và tác dụng của chúng) với những ngữ liệu sinh động.

2. Nội dung

- * Học sinh đọc thật kĩ các thao tác chuẩn bị viết – tìm ý, lập dàn ý – trong khi viết – chỉnh sửa bài viết

3. Sản phẩm

- * Học sinh thực hành lập dàn ý và viết bài
- * Học sinh đánh giá tác phẩm truyện dựa trên các lí lẽ và bằng chứng thuyết phục.
- * Học sinh khẳng định được giá trị của tác phẩm

4. Nội dung thực hiện:

TỔ CHỨC THỰC HIỆN	SẢN PHẨM
<p>Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> • Giáo viên yêu cầu HS đọc thật kĩ văn bản mẫu trong SGK và trả lời câu hỏi • GV yêu cầu HS đọc thật kĩ các bước, thao tác được diễn giải trong SGK • HS thực hành viết 	<ul style="list-style-type: none"> • Hướng dẫn trả lời câu hỏi trong bài tham khảo <p>1. Vấn đề chính được văn bản bàn luận</p> <p>Vấn đề chính được bàn luận là nội dung – nghệ thuật đặc sắc và ý nghĩa của tác phẩm “Quà Giáng sinh”</p>

<p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ Học sinh thực hành viết</p> <p>Bước 3. Báo cáo, thảo luận</p> <p>Học sinh chia sẻ bài làm và báo cáo phần bài làm</p> <p>Bước 4. Kết luận, nhận định</p> <p>Giáo viên chốt những kiến thức</p>	<p>2. Bài nghị luận trên giúp người đọc có được hiểu biết gì về truyện ngắn Quà Giáng sinh</p> <p>Bài nghị luận giúp chúng ta hiểu được thêm về: Nội dung truyện ngắn, thông tin tác giả, tác phẩm, cốt truyện, nhân vật, tình huống, đoạn kết, tác dụng ngôi kể, chủ đề truyện, trải nghiệm của người đọc và giá trị của tác phẩm.</p> <p>3. Tác giả bài viết đã triển khai các luận điểm theo trình tự nào?</p> <p>Tác giả triển khai các luận điểm theo trình tự không gian, kết cấu của tác phẩm, từng phần từng nội dung được bàn luận, phân tích và đánh giá một cách chi tiết.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Chia sẻ phần các thao tác và kĩ năng khi viết bài <p>Thực hiện các bước</p> <p>B1. Chuẩn bị viết</p> <p>B2. Tìm ý, lập dàn ý</p> <p>B3. Viết bài</p> <p>B4. Chỉnh sửa, hoàn thiện</p> <ul style="list-style-type: none"> • Học sinh tiến hành lập dàn ý (Tham khảo phụ lục)
---	--

Nhiệm vụ 2: Thực hành viết:

1. Mục tiêu hoạt động: Vận dụng năng lực ngôn ngữ và năng lực cảm thụ để phân tích, đánh giá về tác phẩm.

2. Nội dung: HS vận dụng kiến thức đã học đã hoàn thành bài viết theo rubic.

3. Sản phẩm: bài viết theo rubric.

4. Nội dung thực hiện:

TỔ CHỨC THỰC HIỆN	SẢN PHẨM
<p>* Chuẩn bị viết</p> <p>Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập</p> <p>Giáo viên giao nhiệm vụ</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>Học sinh thực hành viết</p> <p>Bước 3. Báo cáo, thảo luận</p> <p>Học sinh trình bày phần bài làm của mình</p> <p>Bước 4. Kết luận, nhận định</p> <p>GV chốt lại các chia sẻ, lựa chọn các chia sẻ tốt để cả lớp tham khảo</p>	Bài viết tham khảo (Gợi ý ở phần phụ lục)

D. HOẠT ĐỘNG 3: VẬN DỤNG, LIÊN HỆ

1. Mục tiêu hoạt động: Học sinh bàn luận về một vấn đề được đưa ra trong tác phẩm.

b. Nội dung: GV hướng dẫn HS chọn một vấn đề mang tính toàn cầu, xã hội để bàn luận cùng bạn bè trong lớp.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành bài phân tích, đánh giá.

d. Nội dung thực hiện:

TỔ CHỨC THỰC HIỆN	SẢN PHẨM
<p>Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập</p> <p>Giáo viên giao nhiệm vụ</p> <p>Học sinh thảo luận và thực hiện</p>	GV linh hoạt sử dụng phần chia sẻ bài làm của HS

<p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>Học sinh thực hiện thảo luận, tranh biện</p> <p>Bước 3. Báo cáo, thảo luận</p> <p>Học sinh trình bày phần bài làm của mình Bước 4. Kết luận, nhận định</p> <p>GV chốt lại các chia sẻ, lựa chọn các chia sẻ tốt để cả lớp tham khảo</p>	
---	--

Phụ lục 1. Dàn ý tham khảo

Viết văn bản nghị luận phân tích đánh giá một tác phẩm truyện (chủ đề những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật) - Chuyện chức phán sự đền Tản Viên

I. Mở bài:

- Giới thiệu tác giả, tác phẩm và vấn đề cần phân tích

II. Thân bài

1. Kết cấu kịch tính, lôi cuốn.

- Kết cấu giàu kịch tính với 4 phần rõ rệt, mỗi phần mang một nội dung riêng và có liên hệ mật thiết với nhau:

Phần mở đầu: Ở phần này, tác giả giới thiệu trực tiếp tính cách nhân vật từ đó hướng người đọc vào hành động của nhân vật.

Phần thắt nút: Hành động đốt đền tà của Tử Văn

Phát triển: Tử Văn lên cơn sốt, gặp tên tướng giặc và thổ thần, bị bắt xuống âm phủ trị tội **Cao trào:** Diêm Vương chấp nhận yêu cầu đổi chất của Tử Văn

Mở nút: Tên tướng giặc bị trị tội, Tử Văn trở thành quan phán sự

- Kết cấu lôi cuốn lôi:

• Tử Văn dám làm chuyện mà ai cũng phải lắc đầu lè lưỡi đó là đốt đền tà, người đọc hồi hộp chờ đợi xem diễn biến tiếp theo.

• Tử Văn nằm mộng gặp hồn ma tên tướng giặc đến hăm dọa bắt dựng lại đèn không sẽ bị giết nhưng Tử Văn vẫn thản nhiên, ung dung coi như không có gì. Người đọc hồi hộp chờ xem những hành động tiếp theo của hồn ma tên tướng giặc và Ngô Tử Văn.

• Tử Văn nằm mộng gặp thổ công, được thổ công chỉ rõ lai lịch và tội ác của tên Bách hộ họ Thôi và được mách nước đối phó với hắn. Diễn biến này của câu chuyện khiến người đọc hình dung ra toàn bộ sự việc và càng mong chờ tình tiết tiếp theo

• Cuộc đấu tranh dưới Minh ti vô cùng gay gắt với hai chặng rõ rệt: Ban đầu Tử Văn yếu thế trước sự xảo biện, giả dối trắng trợn của tên bách hộ họ Thôi nhưng sau đó tình thế đảo ngược, sau một hồi tranh cãi Diêm Vương bắt đầu nghi ngờ, tên tướng giặc bộc lộ bản chất hèn kém, Tử Văn tự tin và giành thắng lợi. → Kết cấu truyện vô cùng lôi cuốn khiến người đọc không thể rời khỏi những tình tiết của câu chuyện.

2. Sử dụng các yếu tố thần kì

a. Các nhân vật kì ảo

- Hồn ma tên tướng giặc:

- Là tên tướng bại trận của Bắc triều, hồn ma bơ vơ ở Nam quốc
- Cướp đèn thổ công, những nhiều dân lành, chuyên làm trò thâm ngược
- Bung bít thượng đế, đút lót tham quan.
- Khi bị Tử Văn đốt đèn, hắn trơ tráo đến dọa nạt bắt phải dựng lại ngôi đèn.
- Dưới minh ti hắn tỏ vẻ nhún nhường, đáng thương, bịa đặt, xảo trá, gian dối nhằm buộc tội Tử Văn

• Tham sống sợ chết, giả nhân giả nghĩa - Thổ công:

- Áo vải mũ đen, dáng vẻ nhàn nhã.
- Có lai lịch hiển hách: Thể hiện qua lời Diêm Vương “người cư sĩ, trung thuận lắm liệt, có công với tiên triều...”.
- Hiền lành, nhún nhường và là nạn nhân của hồn ma tên tướng giặc.
- Dẫn đường chỉ lối để Tử Văn thắng kiện dưới Minh ti. - Diêm Vương:
- Là người đứng đầu Minh Ti có quyền lực tối cao

- Ban đầu bị hồn ma tên bách hộ họ Thôi lừa gạt, mắng Tử Văn
- Sau đó sáng suốt, tỉnh táo, suy xét mọi chuyện và phán xét một cách công bằng

- Các nhân vật quý, Dạ Xoa góp phần đem đến sự rùng rợn, sinh động cho thế giới âm phủ.

- Tử Văn: Được chết đi sống lại, sau đó sống ở cõi tiên. Yếu tố kì ảo song hành cùng hành trình đấu tranh giành được công lí và có được thành quả của Ngô Tử Văn.

→ Các nhân vật kì ảo xuất hiện chủ yếu là người của cõi âm, đem đến sự lôi cuốn, thú vị, sinh động đặc sắc cho tác phẩm.

b. Không gian kì ảo

- Giác mơ của Ngô Tử Văn: Không gian nối liền cõi âm và cõi trần, nơi Tử Văn gặp gỡ hồn ma tên tướng giặc và viên Thổ công. Đây cũng là không gian để Tử Văn tạm lìa cõi trần đến cõi âm.

- Không gian Minh ti: Được miêu tả cụ thể, chi tiết: Có một con sông, trên sông bắc một cây cầu dài ước hơn nghìn thước, gió tanh sóng xám hơi lạnh thấu xương.

→ Gọi cảm giác rùng rợn, khiếp sợ. Nhưng chính không gian ấy lại làm nổi bật khí phách của Ngô Tử Văn bình tĩnh, can đảm ⇒ Sử dụng các yếu tố kì ảo đan xen các yếu tố hiện thực làm tăng tính huyền ảo, thiêng liêng cho câu chuyện, làm cho câu chuyện trở nên sinh động, li kì hấp dẫn và đầy kịch tính bên cạnh những hiện thực được phản ánh.

3. Nghệ thuật xây dựng nhân vật

- Ngô Tử Văn là nhân vật chính của chuyện được xây dựng bằng cách giới thiệu trực tiếp, bằng lời nói và hành động

- Hồn ma tên bách hộ họ Thôi là nhân vật phản diện cũng được xây dựng qua hành động, việc làm và lời nói.

- Xây dựng hai tuyến nhân vật thiện ác đối lập rõ rệt

4. Cách kể chuyện

- Có lời kể của người dẫn chuyện, lời đối thoại của nhân vật và lời bình

- Cách kể chuyện tự nhiên, kịch tính, thu hút người đọc.

- Sử dụng những lời bình cho thấy thái độ, sự đánh giá của tác giả về câu chuyện, góp phần định hướng người đọc.

III. Kết bài:

Khái quát lại những đặc sắc nghệ thuật của tác phẩm Khẳng định những giá trị nghệ thuật này đã góp phần làm nên nội dung đặc sắc cho tác phẩm, từ đó thấy được mối quan hệ mật thiết giữa nội dung và nghệ thuật

Phụ lục 2. Bài viết tham khảo

Phụ lục 3. Rubric đánh giá

TIÊU CHÍ	CẦN CÓ GẮNG (0 – 4 điểm)	ĐÃ LÀM TỐT (5 – 7 điểm)	RẤT XUẤT SẮC (8 – 10 điểm)
Hình thức (3 điểm)	1 điểm	2 điểm	3 điểm
	Bài làm còn sơ sài, trình bày câu thả Sai lỗi chính tả Sai kết cấu bài Sai phương thức thuyết minh	Bài làm tương đối đầy đủ, chín chu Trình bày cẩn thận Chuẩn kết cấu bài văn thuyết minh Chuẩn phương thức biểu đạt Không có lỗi chính tả	Bài làm tương đối đầy đủ, chín chu Trình bày cẩn thận Chuẩn kết cấu bài văn thuyết minh Chuẩn phương thức biểu đạt Không có lỗi chính tả Có sự sáng tạo
Nội dung (7 điểm)	1 – 4 điểm	5 – 6 điểm	7 điểm
	Nội dung sơ sài mới dừng lại ở mức độ biết và nhận diện	Nội dung đúng, đủ và trọng tâm Có ít nhất 1 – 2 ý mở rộng nâng cao	Nội dung đúng, đủ và trọng tâm Có ít nhất 1 – 2 ý mở rộng nâng cao Có sự sáng tạo
Điểm			
TỔNG			

Ngày soạn 3.9.2022

Ngày dạy: 26/9; Lớp 10

Ngày soạn					
Cho các lớp	10A	10A1	10A3	10A4	10A5
Ngày dạy					

Tuần 4**Tiết:10 PHẦN 4: NÓI VÀ NGHE**

**GIỚI THIỆU, ĐÁNH GIÁ VỀ NỘI DUNG
VÀ NGHỆ THUẬT CỦA MỘT TÁC PHẨM TRUYỆN**

I. MỤC TIÊU**1. Về kiến thức**

- Học sinh nêu được tên truyện, tác giả và khái quát được giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm.
- Học sinh trình bày về các nhận định, đánh giá về các tác phẩm truyện một cách thuyết phục, rõ ràng, phối hợp vào các phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ, làm nổi bật các nội dung thuyết trình.

2. Về năng lực:

- Năng lực giải quyết vấn đề: thực hiện nhiệm vụ triwcs vấn đề được cung cấp.
- Năng lực thuyết trình: giới thiệu, đánh giá về tác phẩm.

3. Về phẩm chất:

Bồi dưỡng khả năng lắng nghe và góp ý trên tinh thần cởi mở và xây dựng.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC, HỌC LIỆU

1. Giáo viên: Sách giáo khoa, sách giáo viên, phiếu học tập
Máy chiếu, bảng, dụng cụ khác nếu cần.

2. Học sinh: Đọc trước các nội dung được hướng dẫn trong SGK
Chuẩn bị trước các nhiệm vụ được giao.

Tìm hiểu về một tác phẩm truyện mà anh/chị đã được học/đọc		
Nhóm	Phạm vi	Yêu cầu
1	Tìm đọc tác phẩm truyện dân gian	Các nhóm HS lựa chọn tác phẩm đọc và phân chia nhiệm vụ:

2	Tìm đọc tác phẩm truyện trung đại	+Người lập hồ sơ nhân vật +Người tóm tắt
3	Tìm đọc tác phẩm truyện hiện đại	+Người liên hệ + Người suy nghĩ về hình ảnh, chi tiết
4	Xây dựng kịch bản tổ chức nói và nghe Tiến hành điều phối trên lớp	Nộp lại kịch bản, phân công MC, sắp xếp lớp học.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A . HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG

1. Mục tiêu hoạt động: Tạo tâm thế thoải mái học và gợi dẫn cho sinh về nội dung

2. Nội dung: GV phát vấn: Theo em, cần chuẩn bị những gì để có một bài thuyết trình tốt?

3. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

4. Nội dung thực hiện:

Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập

GV đặt câu hỏi

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ

Học sinh suy nghĩ và trả lời

Bước 3. Báo cáo, thảo luận

Học sinh chia sẻ

Bước 4. Kết luận, nhận định

Giáo viên dẫn dắt vào bài học

B . HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

***Trước khi nói (Chuẩn bị)**

- Mục tiêu:** HS chuẩn bị bài nói dựa vào nhiệm vụ đã phân.
- Nội dung:** Các thành viên trong nhóm sẽ thực hiện các nhiệm vụ gợi ý, hoàn thành sản phẩm trước ở nhà
- Sản phẩm:** Bài thuyết trình , kịch bản của học sinh.
- Nội dung thực hiện:**

Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập: GV chia nhóm và phân công nhiệm vụ cho từng nhóm.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: HS tiến hành đọc tác phẩm , phân công các thành viên trong nhóm thực hiện nhiệm vụ theo phiếu học tập ở nhà.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận: Hs chia sẻ để cùng hoàn thành nhiệm vụ của nhóm

Bước 4: Kết luận, nhận định: Sản phẩm cần đạt

Người nói		Người nghe	
<i>Người lập hồ sơ nhân vật</i>	Ghi lại những chi tiết thuộc yếu tố làm nên chân dung nhân vật: ngoại hình, lời nói, suy nghĩ...	<i>Người nhận xét hồ sơ nhân vật</i>	Nhận xét về các chi tiết mà người nói tìm được
<i>Người tóm tắt</i>	Ghi lại nội dung văn bản bằng các chi tiết sự kiện tiêu biểu	<i>Người nhận xét tóm tắt</i>	Nghe và đưa ra nhận xét về chi tiết, sự kiện được nêu.
<i>Người suy nghĩ về hình ảnh</i>	Vẽ những bức tranh hình dung khi đọc văn bản và lí giải.	<i>Người nhận xét suy nghĩ về hình ảnh</i>	Nêu cảm nhận về hình ảnh
<i>Người liên hệ</i>	Ghi lại liên hệ với đời sống hoặc văn bản khác	<i>Người nhận xét liên hệ</i>	Đánh giá về tính thuyết phục của các nội dung được liên hệ.

2.1 Trong khi nói (Trình bày bài nói - nghe)**1. Mục tiêu:** HS củng cố năng lực nói – nghe

- Người nghe trình bày các ý theo đề cương đã chuẩn bị sẵn, chú ý ngôn ngữ, giọng điệu , cử chỉ.
- Người nghe tôn trọng, lắng nghe tích cực những ý kiến của người nói.

2. Nội dung: Các thành viên trong nhóm sẽ trình bày sản phẩm đã chuẩn bị ở nhà.

3. Sản phẩm: Bài thuyết trình, kịch bản của học sinh.

4. Nội dung thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập: Gv yêu cầu nhóm chuẩn bị kịch bản điều hành buổi trình bày nói- nghe.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: MC mời lần lượt các nhóm lên trình bày. Những nhóm còn lại lắng nghe theo dõi. Hs thực hiện nhiệm vụ học tập

Bước 3: Báo cáo, thảo luận: MC mời lần lượt nhóm nghe phản hồi về bài thuyết trình của người nhóm nói. Nhóm nói có sự trao đổi lại với người nghe.

Bước 4: Kết luận, nhận định.

Người nói cần chú ý:

- Sử dụng từ ngữ chuyển tiếp phù hợp để tạo sự liên kết, giúp người nghe dễ theo dõi
- Sử dụng ngữ điệu, giọng điệu phù hợp
- Kết hợp ngôn ngữ hình thể với các phương tiện phi ngôn ngữ: hình ảnh...

Người nghe cần chú ý:

- Tôn trọng quan điểm của người nói
- Tinh thần cởi mở, góp ý tích cực.
- Có thể đưa ra các câu hỏi trao đổi, phản biện với các vấn đề người nói trình bày.

C. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP, Củng cố

Sau khi nói (Trao đổi, đánh giá bài nói)

1. Mục tiêu: Người nói và người nghe đối thoại trên tinh thần cởi mở. Thực hiện đánh giá, tự đánh giá theo các tiêu chí.

2. Nội dung

3. Sản phẩm: Đánh giá bài thuyết trình.

4. Nội dung thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập: Nhóm điều phối sẽ tổ chức nhận xét, đánh giá về phần trình bày của các nhóm.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: : Các suy nghĩ để đưa ra ý kiến, chia sẻ về các bài nói dựa trên phiếu đánh giá.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận. : Các nhóm góp ý kiến , chia sẻ về các bài nói dựa trên phiếu đánh giá.

Bước 4: Kết luận, nhận định.

Sử dụng phiếu đánh giá

D. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG, MỞ RỘNG

1. **Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức đã học để trình bày về một tác phẩm mới.
2. **Nội dung:** Giới thiệu, đánh giá về nội dung, nghệ thuật tác phẩm truyện.
3. **Sản phẩm:** HS thực hiện được bài thuyết trình giới thiệu, đánh giá về nội dung, nghệ thuật của một tác phẩm truyện.
4. **Nội dung thực hiện:**

Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập: GV đưa ra tác phẩm (hoặc HS chọn tác phẩm mình muốn đọc).

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ : Hs tìm đọc ở nhà

Bước 3: Báo cáo, thảo luận : Thực hiện trên lớp vào giờ sau.

Bước 4: Kết luận, nhận định. Rút kinh nghiệm về kĩ năng đọc, tìm hiểu về tác phẩm truyện.

D. HOẠT ĐỘNG 5: Thực hành đọc (HS tự thực hiện ở nhà theo hướng dẫn SGK)**1. Mục tiêu**

- HS nắm được một số thông tin về tác giả, không gian và thời gian cùng các sự kiện chính của câu chuyện, nhân vật người anh hùng Tê-đê qua các sự kiện, quan niệm về người anh hùng của người Hy Lạp cổ đại, các yếu tố nghệ thuật làm nên sức hấp dẫn của câu chuyện người anh hùng Tê-đê.
- HS rèn luyện năng lực phát hiện vấn đề, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự học, năng lực cảm thụ văn bản văn học.

2. Tổ chức thực hiện

TỔ CHỨC THỰC HIỆN	SẢN PHẨM
<p>B1. Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>GV nêu câu hỏi:</p>	<p>1. Không gian, thời gian và các sự kiện chính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không gian: Thành bang A-ten - Thời gian: Không xác định cụ thể. Chỉ biết chuyện xảy ra ở Hy Lạp cổ đại thời vua Ê-giê - Các sự kiện chính:

<p>Anh/ chị hãy xác định không gian, thời gian và các sự kiện chính trong đoạn trích</p> <p>B2. Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>HS làm việc cá nhân. Suy nghĩ và trả lời.</p> <p>B3. Báo cáo thảo luận</p> <p>GV yêu cầu HS nêu câu trả lời</p> <p>B4. Kết luận nhận định</p> <p>GV nhận xét câu trả lời và chuẩn hóa kiến thức.</p>	<p>(1) Tê – đê ra đời và trưởng thành</p> <p>(2) Tê – đê và thử thách đi đường bộ, diệt trừ bọn cướp</p> <p>(3) Tê – đê và âm mưu bị chuốc rượu độc, nhận cha</p> <p>(4) Tê – đê và thử thách đối mặt với quái vật Mi – nô – tơ</p> <p>(5) Tê – đê và câu chuyện trở về cùng nàng A– ri – an</p> <p>(6) Tê – đê lên làm vua và xây dựng đất nước</p> <p>2. Những phẩm chất của Tê-đê</p> <p>- Tê-đê là chàng trai có sức khỏe phi thường: Ngay từ nhỏ, Tê-đê đã lần được tảng đá lớn – thử thách của cha dành cho chàng.</p> <p>- Tê-đê ưa thích phiêu lưu, dám thách thức khó khăn: Chàng quyết định không đến A-ten bằng thuyền vì cách di chuyển đó “quá an toàn và nhàn nhã”. Chàng xem đó là “sự lẩn trốn gian nguy một cách hèn hạ”. Lựa chọn đường bộ, chàng sẵn sàng đối mặt với bọn cướp và thực tế đã tiêu diệt sạch bọn chúng.</p> <p>- Tê-đê được nhân dân Hy Lạp yêu mến bởi công lao to lớn. Công lao “quét sạch khỏi đất nước này những mối đau khổ cho khách bộ hành”. Đến cả vị vua tối cao của Hy Lạp cũng phải mở tiệc thiết đãi.</p> <p>- Tê-đê là người dũng cảm, nghĩa khí, cao thượng. Chàng sẵn sàng làm nạn nhân của quái vật Mi-nô-tơ thay cho một người dân xa lạ. Trong cuộc chiến với</p>
<p>B1. Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>GV nêu câu hỏi:</p> <p>Anh/ chị hãy nêu những phẩm chất của người anh hùng Tê-đê?</p> <p>B2. Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>HS làm việc cá nhân. Suy nghĩ và trả lời.</p> <p>B3. Báo cáo thảo luận</p> <p>GV yêu cầu HS nêu câu trả lời</p> <p>B4. Kết luận nhận định</p>	

<p>GV nhận xét câu trả lời và chuẩn hóa kiến thức.</p> <p>B1. Chuyển giao nhiệm vụ</p>	<p>Mi-nô-tơ chàng đã tiêu diệt quái vật này bằng tay không.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tê-đê là vị vua sáng suốt. Chàng từ bỏ vương quyền và “muốn lập một chính quyền nhân dân trong đó mọi người đều bình đẳng”. - Tê-đê là vị chỉ huy quân đội tài hoa, hào hiệp, nghiêm khắc. Tê-đê đã chỉ huy quân đội chiến thắng xứ Tê-bơ. Khi chiến thắng, chàng đã tỏ ra hào hiệp khi không trừng phạt người dân xứ Tê-bơ. Chàng cũng tỏ ra nghiêm khắc khi không để cho quân đội vào thành phố để cướp bóc. <p>3. Quan niệm về người anh hùng của người Hy Lạp cổ đại</p> <p>Người Hy Lạp cổ đại có quan niệm độc đáo về người anh hùng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người anh hùng có sự hài hòa và phi thường ở cả trí tuệ và thể chất. - Người anh hùng có cảm xúc bình dị gần gũi như một người bình thường - Người anh hùng phải có lòng dũng cảm, dám đương đầu với gian nan thử thách. - Người anh hùng luôn chiến đấu vì cuộc sống tốt đẹp của nhân dân. <p>4. Các yếu tố làm nên sức hấp dẫn của thần thoại Tê-đê</p>
---	---

<p>GV nêu câu hỏi:</p> <p>Qua nhân vật Tê-đê, theo anh/ chị, người Hy Lạp cổ đại quan niệm như thế nào về người anh hùng?</p> <p>B2. Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>HS làm việc cá nhân. Suy nghĩ và trả lời.</p> <p>B3. Báo cáo thảo luận</p> <p>GV yêu cầu HS nêu câu trả lời</p> <p>B4. Kết luận nhận định</p> <p>GV nhận xét câu trả lời và chuẩn hóa kiến thức.</p> <p>B1. Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>GV nêu câu hỏi:</p> <p>Anh/ chị hãy chỉ biết câu chuyện về Tê-đê có hấp dẫn không? Vì sao?</p> <p>B2. Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>HS làm việc cá nhân. Suy nghĩ và trả lời.</p> <p>B3. Báo cáo thảo luận</p> <p>GV yêu cầu HS nêu câu trả lời</p> <p>B4. Kết luận nhận định</p> <p>GV nhận xét câu trả lời và chuẩn hóa kiến thức.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Những chiến công li kì, hấp dẫn liên tiếp của Tê-đê - Hình tượng người anh hùng được xây dựng với những phẩm chất gần gũi như người bình thường đồng thời đại diện cho ước mơ, khát vọng của cả cộng đồng. - Lí giải về một số địa danh như biển Ê-giê - Các yếu tố kỳ ảo: các vị thần, quái vật. - Ngôn ngữ sinh động, phong phú
--	---

Phụ lục

Phiếu học tập số 1:

Lập hồ sơ nhân vật

Họ tên.....Nhóm.....Lớp.....

Tên truyện:.....

Nhiệm vụ của bạn là lập hồ sơ nhân vật bạn yêu thích trong tác phẩm

+ Ngoại hình

+ Lời nói

+ Hành động

+ Suy nghĩ

+ Tính cách

Phiếu học tập số 2:

Tóm tắt

Họ tên.....Nhóm.....Lớp.....

Tên truyện:.....

Nhiệm vụ của bạn là tóm tắt tác phẩm bạn đã đọc, có thể gạch đầu dòng những sự kiện chính, những chi tiết trọng tâm.

-
-
-
-
-

Phiếu học tập số 3:

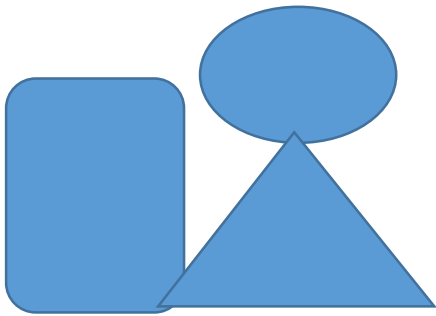
Suy nghĩ về hình ảnh

Họ tên.....Nhóm.....Lớp.....

Tên truyện:.....

Vẽ ra bức tranh mà bản thân bạn hình dung được khi đọc văn bản và lí giải

Tranh của tôi



Lí giải của tôi

Phiếu học tập số 4:

Liên hệ

Họ tên.....Nhóm.....Lớp.....

Tên truyện:.....

Ghi lại những liên hệ khi bạn đọc văn bản (có thể là liên hệ với đời sống hoặc liên hệ với tác phẩm khác)

Phiếu học tập số 5: *Đánh giá*

- Tên đề tài.....
- Người trình bày.....
- Người đánh giá.....

Phiếu đánh giá

Stt	Nội dung	Kết quả	
		Đạt	Chưa đạt
1	Bài trình bày chọn được tác phẩm phù hợp với yêu cầu về thể loại, có khả năng gợi được hứng thú từ phía người đọc.		
2	Bài có đủ 3 phần: Mở đầu. Triển khai, Kết luận		
3	Thông tin trình bày được triển khai mạch lạc, sáng rõ		
4	Các phương tiện ngôn ngữ, phi ngôn ngữ được kết hợp hiệu quả.		
5	Người nói có phong cách được trình bày tự tin, gây ấn tượng.		
6	Người nói sẵn sàng lắng nghe, tiếp thu và đối thoại với người nghe trên tinh thần tôn trọng quan điểm riêng.		

